

PHẬT GIÁO NGUYÊN THUYẾT
THERAVADA

A sepia-toned portrait of a Buddhist monk with a shaved head and round glasses, wearing traditional robes. The background is a textured, light brown color.

Toàn tập
TRƯỜNG LÃO HÓA THƯỢNG
BỮU CHƠN
(NĀGA MAHĀ THERA)

Chủ biên
Đại đức Tiến sĩ Thích Minh



NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

**PHẬT GIÁO NGUYÊN THỦY
THERAVĀDA**

Toàn tập

TRƯỜNG LÃO HÒA THƯỢNG BỬU CHƠN
(NĀGA MAHĀ THERA)

Cố vấn Chỉ đạo

Hòa thượng Tiến sĩ Thích Thiện Tâm

Chủ biên

Đại đức Tiến sĩ Thiện Minh

Thư ký - Trưởng Ban Thực hiện

Tu nữ Quang Kiến

Ban Thực hiện

Sư Thiện Hiếu

Tu nữ Phước Thanh

Tu nữ Tâm Nguyên

Tu nữ Quang Tuyết

Phật tử Tuệ Hỷ

Phật tử Tâm Bình An

Phật tử Tuệ Tâm

Phật tử Nguyễn Văn Bình

Phật tử Thanh Trúc

Phật tử Hiếu Ân



NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

DL.2016 – PL.2559

Toàn tập Trưởng lão Hòa thượng Bửu Chơn
Đại đức Tiến sĩ Thiện Minh (Chủ biên)

Chịu trách nhiệm xuất bản
Giám đốc – Tổng Biên tập
ĐINH THỊ THANH THÚY

Chịu trách nhiệm nội dung
Phó Giám đốc – Phó Tổng Biên tập
NGUYỄN TƯ TƯỜNG MINH

Biên tập : Nguyễn Thị Cẩm Hồng, Đào Thị Thúy Ngân
Sửa bản in : Hồng Anh, Bảo Trang
Trình bày : TN. Quang Kiến
Bìa : Mỹ Hà

NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

62 Nguyễn Thị Minh Khai, Q1. ĐT: 38225340 – 38296764. Fax: 84.8.38222726

Email: tonghop@nxbhcm.com.vn.

Sách online: www.nxbhcm.com.vn / Ebook: www.sachweb.vn

NHÀ SÁCH TỔNG HỢP 1. 62 Nguyễn Thị Minh Khai, Q1. ĐT: 38 225 340

NHÀ SÁCH TỔNG HỢP 2. 86-88 Nguyễn Tất Thành, Q4, TP.HCM. ĐT : 39 433 868

Thực hiện liên kết

THƯ VIỆN PHẬT GIÁO NGUYỄN THỦY – CHÙA BỬU QUANG

171/10 Quốc Lộ 1A, P.Bình Chiểu, Q.Thủ Đức, Tp.HCM.

Website : www.phatgiaonguyenthuy.com

www.phatgiaonguyenthuy.net

Email: webphatgiaonguyenthuy@gmail.com

In lần thứ nhất, số lượng 500 cuốn, khổ 20.5 x 29 cm.

Tại xí nghiệp in Fahasa. Địa chỉ: 774 Trường Chinh, P.15, Q.Tân Bình, TPHCM. ĐT: (84.8)38.153.971 - 38.153.297.

XNĐKXB số: 165-2016/CXBIPH/ 01-10/THTPHCM ngày 18/1/2016

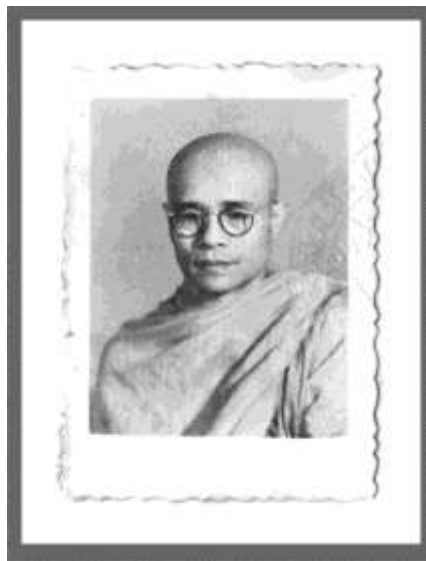
QĐXB số: 363/QĐ-THTPHCM- 2016 ngày 15/4/2016

ISBN: 978-604-58-4833-3

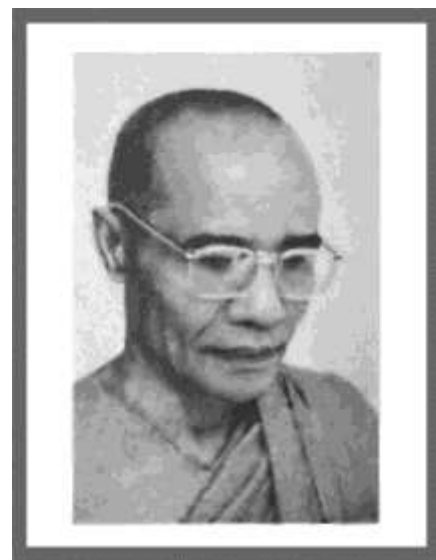
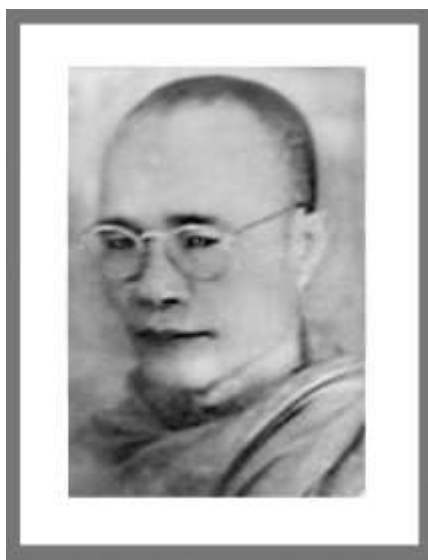
In xong và nộp lưu chiểu tháng 4/ 2016.

MỤC LỤC

PHẦN A. DẪN NHẬP	4
LỜI NÓI ĐẦU	5
TIỂU SỬ TRƯỞNG LÃO HÒA THƯỢNG BỬU CHON	8
NHỮNG VĂN BẢN HÀNH CHÁNH.	11
NHỮNG CẢM NGHĨ CỦA CHƯ TĂNG VÀ PHẬT TỬ	47
PHẦN B. CÁC TÁC PHẨM	61
PHẦN C. KẾT LUẬN	61



Hình thẻ của Trưởng lão Bửu Chon được chụp lại trong Sổ danh bộ



Ảnh chân dung của Trưởng lão Bửu Chon được sưu tầm

PHẦN A. DẪN NHẬP

LỜI NÓI ĐẦU

Đại Trưởng lão Bửu Chơn, một bậc cao tăng, đạo cao đức trọng của Phật giáo Nguyên Thủy, ngài có hơn 10 năm tu hạnh đầu đà ở núi rừng Campuchia. Trở về Việt Nam, ngài là người tu học khá sớm ở Tổ đình Bửu Quang vào khoảng thập niên 40. Ngài là thành viên sáng lập Giáo hội Tăng già Nguyên Thủy Việt Nam và Tăng thống nhiệm kỳ Ban Chương quản lâm thời vào năm 1957. Suốt cuộc đời ngài hoằng dương Chánh pháp, lập chùa, đào tạo tăng tài, dịch kinh, viết sách, tham gia những hội nghị quốc tế trên thế giới cho đến ngày viên tịch. Ngài viên tịch trong chuyến công tác Phật sự khá quan trọng tại Campuchia, đó là làm trưởng phái đoàn Việt Nam sang nước bạn Campuchia để phục hồi Phật giáo Campuchia, tái xuất gia cho 8 sư sãi sau nạn diệt chủng Pôn-pốt năm 1979. Ngài viên tịch do bệnh cũ tái phát.

Ngày 27/2/1979 - 27/2/2016, Việt Nam và Campuchia tổ chức kỷ niệm 37 năm ngày đất nước Campuchia hoàn toàn giải phóng, thoát khỏi nạn diệt chủng Pôn-pốt. Quyển **Toàn tập Trưởng lão Hòa thượng Bửu Chơn** xuất bản vào dịp này, nhằm tôn vinh nhân cách một vị Hòa thượng cả cuộc đời phụng sự cho đạo pháp và dân tộc. Dịp này, chúng tôi bày tỏ một số cảm nghĩ nhằm tôn vinh công đức của Hòa thượng ân sư và giới thiệu cho hàng hậu học biết thêm về nhân cách, đạo đức, giới hạnh và những cống hiến cao cả của Hòa thượng.

Về tu hành, ít có nhà sư nào xuất gia chọn pháp môn đầu đà khổ hạnh. Hòa thượng Bửu Chơn có hơn 10 năm sống ở rừng, ở núi thực hành 13 pháp đầu đà trong Phật giáo Nguyên Thủy. Những năm tháng tu khổ hạnh, chỉ sử dụng tam y và bình bát, tu tập tam vô lậu học, sống hòa đồng với thiên nhiên, các loài cầm thú ở trong núi rừng là bạn của ngài. Ngài cũng không sợ những loài cầm thú và những loài cầm thú cũng không sợ ngài do năng lượng từ bi bác ái của ngài.

Về pháp môn tu học, ngài chọn đề mục Arahán – Đức Phật trọn lành. Đây là đề mục tu thiền nhập định trong thời gian tu đầu đà ở núi rừng Campuchia và là pháp môn tu niệm trong suốt cuộc đời tu của ngài. Pháp môn tu này, Hòa thượng Hộ Tông, vị khai sáng Phật giáo Nguyên Thủy, cũng áp dụng tu tập và truyền dạy cho hàng đệ tử cho tới tận ngày hôm nay. Chúng tôi có duyên học pháp môn này với Hòa thượng lúc theo học đạo với ngài. Đến nay, Hòa thượng đã mất hơn 37 năm, tôi vẫn liên tục hành trì pháp môn này và hướng dẫn cho tăng ni Phật tử tại chùa Phổ Minh tu học hằng ngày. Lợi ích của pháp môn này giúp cho người thực hành bớt

đi bình tật và có một năng lượng phi thường, tà ma, phi nhân không quấy phá, gia đình hạnh phúc, hanh thông.

Về Phật giáo quốc tế, ngài thường xuyên tham dự những hội nghị quốc tế trên thế giới, giới thiệu hình ảnh Phật giáo Việt Nam và người Việt Nam đến với bạn bè năm châu trên thế giới. Ngài đi dự nhiều hội nghị trên thế giới nhưng không biết mệt mỏi, có khi một năm ngài dự hội nghị gần 20 lần. Ngài xem tham dự hội nghị là hình thức hoằng truyền Chánh pháp hữu hiệu nhất, giới thiệu Phật pháp, văn hóa Việt Nam, đạo Phật Việt Nam đến với tầng lớp trí thức trên thế giới. Nhờ hoạt động tích cực như vậy, các nước Phật giáo trên thế giới bầu và suy tôn ngài là Cố vấn Phật giáo Tinh thần vĩnh viễn trên thế giới.

Về văn hóa, ngài quả thật là một bậc thầy bận rộn việc Giáo hội và Phật sự quốc tế nhưng ngày đêm vẫn chăm cặm phiên dịch, sáng tác hơn 20 tác phẩm. Toàn bộ những tác phẩm ấy đã được sưu tập, trình bày và giới thiệu đầy đủ trong quyển **Toàn tập Trưởng lão Hòa thượng Bửu Chơn**. Chúng ta đọc những tác phẩm của Hòa thượng thấy có rất nhiều thể loại khác nhau như từ điển, kinh tụng, giới luật, v.v... Xem qua những tác phẩm trên, cảm nhận một điều về sự siêng năng, cần cù, chịu khó, thức khuya dậy sớm mới hoàn thành những tác phẩm có giá trị đó để hướng dẫn cho Tăng, Ni, Phật tử Phật giáo Nguyên Thủy tu học vào thời kỳ mới du nhập.

Về xây dựng chùa tháp, chùa Phổ Minh, chùa Phước Hải - Tiền Giang, chùa Phước Hải - Vũng Tàu, v.v... là do ngài trực tiếp xây dựng và sáng lập. Ngày nay, chúng ta đi thăm lại những ngôi chùa này thấy có nét kiến trúc giống nhau, mái chùa được xây dựng theo hệ thống cổ lâu, có tháp 3 tầng, hoa văn họa tiết nhẹ nhàng, thanh thoát, nội thất bên trong gọn gàng, tao nhã, trang nghiêm. Qua những ngôi chùa trên, chúng ta thấy ngài cũng rất quan tâm đến kiến trúc xây dựng. Qua đường nét kiến trúc của mái chùa đã thể hiện được tinh thần dân tộc Việt của ngài rất cao. Tuy ngài xuất gia ở Campuchia, học Phật pháp ở Thái Lan, Tích Lan, v.v... nhưng chùa tháp do ngài xây dựng rất Việt Nam và không bị ảnh hưởng bởi các quốc gia mà ngài học đạo.

Về hoằng pháp, ngài là một vị pháp sư lỗi lạc, có lối giảng pháp khá độc đáo, giúp cho người nghe dễ lãnh hội giáo lý nhà Phật. Những buổi giảng của Hòa thượng không thuyết giảng dài, không quá 60 phút, trình bày những giáo pháp căn bản, dễ hiểu, thực tế, gần gũi với cuộc sống gia đình và xã hội, giúp người nghe dễ ứng dụng Phật giáo trong đời sống thực tiễn.

Về Phật giáo Nguyên Thủy, ngài là thành viên sáng lập Giáo hội Tăng già Nguyên Thủy Việt Nam, vị Tăng thống đầu tiên, Ban Chứng quản lâm thời Giáo hội Tăng già Nguyên Thủy Việt Nam. Ngài có khoảng 3 nhiệm kỳ làm Tăng thống trong số 11 nhiệm kỳ Tăng thống của Giáo hội Tăng già Việt Nam. Những nhiệm kỳ ngài làm Tăng thống, ngài đưa ra những phương hướng để đào tạo tăng tài như đưa các tăng, ni ra hải ngoại du học, đẩy mạnh việc hoằng pháp ở đa phương diện, cho mở nhiều đạo tràng thuyết pháp, ký những thông tư mở pháp hội vào những ngày chủ nhật. Sau năm 1975, ngài tham gia Phó Chủ tịch Ban Liên lạc

Phật giáo yêu nước tại Thành phố Hồ Chí Minh. Ban này là tiền thân của Giáo hội Phật giáo Việt Nam ngày nay.

Nhân xuất bản quyển *Toàn tập Trưởng lão Hòa thượng Bửu Chơn*, chúng tôi chỉ gọi nhớ những nét nổi bật của ngài đã trình bày ở trên, nhằm để dâng lên giác linh của Hòa thượng – tấm gương suốt cuộc đời phụng sự đạo pháp, dân tộc. Cuộc đời, đạo hạnh của ngài đã cống hiến quá nhiều, không bút mực nào có thể diễn tả hết được những hành động của ngài đã cống hiến. Ngài đã yên giấc nghìn thu, 37 năm trôi qua, ngày nay viết về ngài với những dòng cảm xúc trong tâm khảm của chúng con đã trào dâng về những ngày xưa sống bên Hòa thượng, những lời dạy của ngài vẫn còn in sâu trong tâm. Sự nghiệp của ngài để lại, chúng con đã kế thừa và phát huy, đó là một phần nào đáp đền công ơn giáo dưỡng của ân sư. Nhiều khi Phật sự đa đoan, đôi lúc chúng con cũng muốn lùi bước để an phận cho đời tu nhưng nghĩ đến công đức cống hiến và phụng sự đạo pháp, dân tộc của Hòa thượng, giúp cho chúng con tăng thêm nghị lực và sức mạnh.

Xin tán dương Đại đức Thiện Minh và những Tăng, Ni, Phật tử Tổ đình Bửu Quang đã dày công sưu tập tác phẩm của Trưởng lão Hòa thượng Bửu Chơn để giới thiệu đến chư tôn đức trong Hội đồng Chứng minh, Hội đồng Trị sự, các Ban Trị sự 62 tỉnh thành, quý giáo sư, những nhà nghiên cứu, những nhà khoa học và bạn đọc gần xa.

Chúng tôi xin được phép giới thiệu quyển *Toàn tập Trưởng lão Hòa thượng Bửu Chơn*, nhằm để tri ân và tôn vinh tấm gương sáng của ngài đã suốt đời vì đạo pháp và dân tộc Việt Nam cho đến hơi thở cuối cùng. Kính chúc chư tôn đức và toàn thể quý vị thân tâm an lạc, cát tường như ý.

Ngày 29 tháng 2 năm 2016

Hòa thượng Thích Thiện Tâm

Phó Chủ tịch Hội đồng Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam

Trưởng Phân ban Tăng sự Phật giáo Nam Tông Kinh,

Phó Trưởng ban Trị sự GHPGVNTPHCM

TIỂU SỬ
TRƯỞNG LÃO HÒA THƯỢNG BỬU CHƠN
(25/10/1914 – 21/9/1979)

Cố HT. Bửu Chơn tên thật Phạm Văn Tông, sinh ngày 25/10/1914, tại làng An Hội – Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp. Ngài là con của cụ ông Phạm Văn Dư và cụ bà Lê Thị Dương. Tuổi thơ, ngài học ở trường làng, trường Tây, nhờ siêng năng, chăm học nên đã đậu bằng Preme. Năm 1930, ngài sang Nam Vang làm công chức trong cơ quan Việt Nha địa chính.

Ngài có 7 năm làm công chức ở đất nước chùa tháp – Campuchia trong môi trường đạo đức nên thời gian rảnh ngài nghiên cứu các đạo giáo. Một ngày kia, ngài gặp người bạn thân Lê Văn Giảng giới thiệu về Phật giáo Nguyên Thủy. Ngài tìm hiểu xem kinh, đọc sách Phật giáo Nguyên Thủy bằng tiếng Anh, Pháp và Campuchia. Ngài ngộ ra một điều là Phật giáo người Campuchia đang tu chính là Phật giáo nguyên chất, Phật giáo nguyên thủy. Hình ảnh chư tăng trì bình khất thực mỗi ngày, chùa tháp nguy nga tráng lệ ở Campuchia cộng với pháp độ chủng tử tiền kiếp của ngài nên ngài quyết định từ bỏ tất cả để chọn con đường xuất gia tu giải thoát.

Năm 1937, ngài xuất gia sa di tại chùa Lankar.

Năm 1940, thầy tế độ - Hòa thượng Trụ trì chùa Lankar - nhận thấy oai nghi chánh hạnh, chuyên cần trong thiện pháp, giới luật trang nghiêm của sa di nên Hòa thượng cho tu lên bậc trên - tỳ khuru - vào lúc 10 giờ, ngày 9/7/1940 (nhằm ngày 21/6/1940 âm) tại chùa Lankar. Thầy bổn sư là Hòa thượng Sirīsammativansa, thầy yết ma Sirīpañña.

Sau khi xuất gia, Hòa thượng cho đề mục thiền định. Ngài xin thầy vào trong rừng núi ở Nam Vang để tu thiền và hành trì pháp môn đầu đà. Hơn 10 năm ngài sống hạnh đầu đà, nghiêm trì giới luật, ngày đêm chuyên chú tham thiền, ngày ăn một buổi ngộ đúng theo giới luật Phật giáo Nguyên Thủy.

Năm 1951, một số Phật tử Việt Nam nghe tiếng và hâm mộ đã thỉnh ngài về Việt Nam để truyền bá Phật giáo Nguyên Thủy.

Năm 1952, ngài xuất ngoại sang Tích Lan nghiên cứu Phật học 2 năm ở trường Dhamma Ducla Viddhyalada. dịp này, ngài đã sang Ấn Độ chiêm bái các thánh tích và khi trở về nước, ngài đã cung thỉnh một số ngọc xá lợi của Đức Phật do các giáo hội Tích Lan tặng để xây dựng bảo tháp tôn thờ ở Việt Nam.

Năm 1954, ngài làm trưởng đoàn tham dự hội nghị Kết tập Tam tạng Pāli lần thứ VI tại Rangoon – Miến Điện.

Năm 1956, ngài dự Hội nghị Phật giáo Thế giới lần thứ VI cũng tại Rangoon – Miến Điện. Trong dịp này, ngài đã đại diện cho Phật giáo Nguyên Thủy Việt Nam nhận ngọc xá lợi do Bộ trưởng Bộ Lễ Miến Điện trao tặng.

Năm 1957, ngài đứng ra vận động sáng lập Giáo hội Tăng già Nguyên Thủy Việt Nam và được cử làm Tăng thống Ban Chương quản lâm thời. Cũng năm đó, ngài đại diện Phật giáo Nguyên Thủy Việt Nam dự lễ kỷ niệm 2550 năm của Phật giáo tại Phnôm Pênh – Campuchia.

Năm 1958, ngài làm trưởng đoàn dự Hội nghị Phật giáo Thế giới lần IV tại Myanmar và Hội nghị Triết học tại New Delhi – Ấn Độ. Cũng năm đó, ngài dự Hội nghị Lịch sử của Tôn giáo Thế giới lần IX tại Đông Kinh Nhật Bản.

Năm 1960, ngài được bầu làm Phó Chủ tịch Hội Phật giáo Thế giới trong kỳ đại hội lần V tại Thái Lan và dự Hội nghị Lịch sử Tôn giáo Thế giới lần X tại Tây Đức. Nhân dịp này, ngài chu du ở Anh, Ý, Pháp để nghiên cứu các tổ chức Phật giáo tại các nước này.

Năm 1961, ngài dự Hội nghị Phật giáo Thế giới lần VI tại Campuchia với tư cách là Phó Chủ tịch. Trong hội nghị này, Ngài được bầu vào chức vụ Cố vấn Tinh thần tối cao và vĩnh viễn cho Hội Phật giáo Thế giới.

Năm 1962, ngài đắc cử Tăng thống Giáo hội Tăng già Nguyên Thủy Việt Nam khóa III. Trong nhiệm kỳ này, ngài khởi sự vận động xây dựng bảo tháp xá lợi tại núi Lớn Vũng Tàu, ngày nay gọi là Thích Ca Phật Đài. Ngoài ra, ngài còn tặng xá lợi Phật để thờ tại Đà Nẵng, Huế, Hậu Giang.

Năm 1963, trong mùa Pháp nạn, ngài được bầu làm Phó Chủ tịch Ủy ban Liên phái bảo vệ Phật giáo đấu tranh cho quyền tự do tín ngưỡng và đã bị Diêm – Nhu bắt giam hơn 1 tháng.

Năm 1964, ngài hướng dẫn phái đoàn tham dự Hội nghị Phật giáo thế giới lần VII tại Ấn Độ.

Năm 1965, ngài được bầu làm Chủ tịch Hội Phật giáo Thế giới địa phương tại Tân Gia Ba và tham dự hội nghị thành lập Giáo hội Tăng già tại Tích Lan.

Năm 1966, ngài làm trưởng phái đoàn tham dự hội nghị Phật giáo Thế giới lần VIII tại Thái Lan.

Năm 1967, ngài bị bệnh sỏi thận, sỏi mật nên phải giải phẫu tại bệnh viện Grall. Từ đó, sức khỏe của ngài sút kém và bệnh tái phát nhiều lần. Tuy vậy, năm 1968, ngài tham dự Hội nghị Lịch sử Tôn giáo Thế giới lần XII tại Jerusalem – Do Thái.

Năm 1972 đến 1975, ngài được tri cử vào chức vụ Phó Tăng thống Giáo hội Tăng già Nguyên Thủy Việt Nam trong hai khóa VIII và IX.

Khi miền Nam được hoàn toàn giải phóng, năm 1975, ngài tham gia vào ban liên lạc Phật giáo yêu nước thành phố và được tri cử vào chức vụ Phó Chủ tịch.

Năm 1977, ngài đắc cử Đại biểu Hội đồng Nhân dân thành phố Hồ Chí Minh.

Năm 1979, ngài được thỉnh vào chức vụ Cố vấn Ban Chương quản Giáo hội Tăng già Nguyên Thủy Việt Nam khóa XI. Ngài là một học giả biết rất nhiều ngoại ngữ như Lào, Thái Lan, Cao Miên, Miến Điện, Tích Lan, Trung Hoa, Pháp, Anh, Ý và Đức. Dĩ nhiên, môn cổ ngữ Pāli là môn ngài rất thông thạo.

Đối với đạo pháp, mặc dù nhiều Phật sự đa đoan, ngài vẫn dịch một số kinh sách như *cư sĩ Thiện Thành, Tứ thanh tịnh giới, Pháp xa, Chuyển pháp luân, Bồ tát khổ hạnh, Hàng rào giai cấp, Niệm thân, Chánh giác tông, Tội ngũ trần, Chuyện ngọc quý, Quả báo sa môn, Nhân quả liên quan, Kho tàng pháp bảo, Pháp đầu đà, Văn phạm Pāli, Tà kiến chánh kiến, Hội nghị quốc tế, Định luật thiên nhiên của vũ trụ* và quyển cuối cùng là *Từ điển Pāli*.

Đối với dân tộc, ngài đã đóng góp công sức vào cuộc đấu tranh chống Mỹ ngụy đòi tự do dân chủ. Sau ngày giải phóng, mặc dù tuổi cao sức yếu, ngài vẫn cố gắng đem hết nhiệt tình phục vụ dân tộc, đạo pháp và chủ nghĩa xã hội, tích cực vận động đoàn kết giới Phật giáo, đoàn kết dân tộc, đoàn kết cùng các tôn giáo bạn, thực hiện các chủ trương đường lối, chính sách của Đảng và Chính phủ, nhằm xây dựng và bảo vệ thành công Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Ngày 17/9/1979, mặc dù sức khỏe yếu, bệnh cũ có triệu chứng tái phát, ngài vẫn vì nghĩa tình quốc tế cao cả và đạo Phật xứ thầy, nhận lời mời của Ủy ban Trung ương Mặt trận Đoàn kết Dân tộc cứu nước Campuchia, ngài làm trưởng đoàn đại biểu Phật giáo Việt Nam thăm hữu nghị Campuchia, và dự lễ Donta Chumbanh tại Phnôm Pênh. Buổi lễ lớn nhất của dân tộc Campuchia góp phần cùng cách mạng Campuchia bước đầu phục hồi lại đạo Phật và ngày lễ truyền thống tốt đẹp của dân tộc Campuchia đã bị bọn Pôn-pốt Ieng-sa-ry hủy diệt trong 4 năm qua. Ngày 17/9/1979, bệnh cũ đột phát trầm trọng, đến 2 giờ sáng ngày 21/9/1979, ngài an nhiên viên tịch hưởng thọ 65 tuổi đời và 39 tuổi hạ.

Mấy dòng, chúng tôi muốn nói lên lòng tri ân và kính phục của chúng tôi đối với vị cao tăng của Giáo hội. Kính xin giác linh của ngài từ bi hỷ xả và hộ trì cho toàn thể tăng tín đồ của Giáo hội được luôn luôn tinh tấn trên đường phụng sự đạo pháp và dân tộc.

NHỮNG VĂN BẢN HÀNH CHÍNH¹

1. Bức Thông điệp Dự lễ Kỷ niệm 2500 năm tại Nam Vang (ngày 13 tháng 5 năm 1957)

BỨC THÔNG-ĐIỆP CỦA Đ.Đ. NAGATHERA (BỬU-CHƠN)
 TRƯỞNG PHÁI PHẬT-GIÁO VIỆT-NAM DỰ LỄ KỶ-NIỆM 2.500 NĂM
 TẠI NAM-VANG (CAO-MIÊN) NGÀY 13 THÁNG 5 NĂM 1957 LÚC 8 GIỜ.

BẠCH CHƯ ĐẠI-ĐỨC TẮNG ,
 TÂU ĐỨC HOÀNG-THƯỢNG VÀ HOÀNG-HẬU ,
 THƯA CÙNG TẤT CẢ VIÊN QUAN QUÍ CHỨC ,

Tôi xin thay mặt cho Giáo-Hội Tăng-Già và toàn thể Phật-tử Việt-Nam để chào mừng tất cả Phái-đoàn trên Thế-giới cu hội nơi đây dự lễ 2.500 năm của kỷ-nguyên Phật-giáo, để tỏ lòng đoàn kết và sùng mộ Triết-lý của Đức Phật-Tổ Thích-Ca .

Thưa quý Ngài,

Việt-Nam và Cao-Miên là hai nước lân-bang, vì vậy từ phong-tục tập-quán, văn-hoá và Tôn-giáo cũng được đồng hấp thụ từ nhiều thế-kỷ .

Hơn nữa, trên 20 năm gần đây, Việt-Nam lại được hấp thụ một phần lớn Triết-lý Phật-giáo Nam-Tôn .

Hôm nay, Chánh-Phủ Cao-Miên làm lễ kỷ-niệm 2.500 năm rất long trọng, vì chính ngày tháng này Đức Bồ-Tát Sĩ-Đạt-Ta giảng sanh, thành đạo và nhập Niết-bàn .

Chúng tôi rất hân hạnh được Chánh-Phủ Cao-Miên mời đến dự.- Chúng tôi ước mong rằng : " Do sự liên lạc mỗi đây Phật-giáo buộc chặt tình thân thiện giữa hai quốc-gia Miên-Việt . "

Chúng tôi xin cầu nguyện cho cuộc lễ kỷ-niệm và Lịch-sử này sẽ đem lại nhiều hạnh-phúc tốt đẹp cho Đức Quốc-Vương và Hoàng-Hậu và luôn cả dân tộc Cao-Miên .

Sau cùng, xin cho Phật-giáo càng soi sáng trên khắp lãnh thổ Cao-Miên và luôn cả trên Thế-giới .

Nam-mô Bốn-sư Thích-Ca Mâu-Ni Phật .

((Đ.Đ. Bửu-Chơn đọc bằng tiếng Việt, tiếng Miên và tiếng Anh bức Thông-diệp trên đây .))

¹ Những văn bản hành chính được viết cách đây hơn 50 năm, Ban Biên soạn xin được giữ nguyên.

2. Thư gửi Ngài Bộ trưởng về việc hiến tặng tượng Phật

KY VIÊN TU
 GIÓ, PHAN ĐÌNH PHUNG
 Saigon

SAIGON 23 Thg. Năm D.L. 1957.

Thượng-tọa NAGA THERA (Bửu-Chơn)
 Sư Trưởng Chùa KỶ-VIÊN Bàu Cờ Saigon

Kính gửi Ồ.BỘ-Trưởng
 Bộ Ngoại-giao SAIGON

Thưa Ông Bộ Trưởng,

Tôi đang lĩnh của Chính phủ để đi dự Lễ kỷ-niệm
 2500 kỷ nguyên Phật-giáo tại Cao-Miền ngày 11/5/57
 Có được Đức Vua Cao Miên tặng cho phái đoàn Ông
 Hòa Việt Nam một pho tượng của Đức Phật Thích-ca muni
 bằng đá cẩm thạch, kiểu rấn bẩy đầu che che Ngài.

Với kỷ niệm lịch sử này, tôi xin trân trọng hiến
 cho Bảo tàng viện Việt Nam để làm kỷ niệm (do nhờ Bộ
 Ngoại Giao chuyển đạt).

Xin Ngài nhận nơi đây với tấm lòng tri-ân nồng
 hậu của chúng tôi.

Kính chào Ông Bộ-Trưởng,



3. Thư gửi Cụ Tổng thống Việt Nam Cộng hòa về việc đề cử nhân sự đi dự Hội nghị Phật giáo Thế giới lần V tại Thái Lan

20 tháng 10 năm 58.

BHIKKHU NAGA THERA BŪ-CHON
PHÓ TĂNG-THỐNG GIÁO-HỘI TĂNG-GIA
Nguyên-Thủy Việt-Nam (THERAVADA)

Kính-gởi,

CỤ TỔNG-THỐNG
VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
(Nhờ Bộ Ngoại-Giao chuyển-dệ)

Thưa TỔNG-THỐNG,

Nhân dịp có cuộc Hội-Nghị Phật-Giáo Thế-Giới lần thứ Năm sẽ họp tại Vọng-Các (Thailand) vào ngày 24 đến 30 tháng 11 dl 1958 .

Có thư của Ủy Ban Tổ-Chức Phật-Giáo Thế-Giới địa-phương ở Vọng-Các gửi thỉnh tôi sang Hội-Nghị (Thư kèm theo đây)

Vì bận nhiều việc nên tôi xin tiên-cử 2 vị Đại-Dức khác là Tỷ-Khuu Hộ-Tông tục-danh Lê văn-Giảng , Tỷ-Khuu Kim-Quang tục-danh Ngô Văn-Sau và một người Thiện-Nam theo hộ-dộ là O.Nguyễn hữu-Huy .

Vậy xin Tổng-Thống hoan-hỷ cho phép mấy vị kể trên được phép sang Vọng-Các dự hội-nghị .

Tôi thành-tâm cầu nguyện CỤ NGỒ TỔNG-THỐNG được quý thể khinh-an , để lãnh đạo sáng-suốt cho dân-tộc Việt-Nam ./.

Phó Tăng-Thống
Giáo-hội Tăng-gia nguyên-thủy
Việt-Nam(Theravada)

Ký-tên

NAGA THERA BŪ-CHON

ao y nguyên văn.

Sài Gòn , ngày 20 tháng 3 năm 1959 .

Phó thư-Ký



Tỷ-Khuu Pháp-tri

4. Thông tư của Ban Chương quản Giáo hội Tăng già Nguyên Thủy Việt Nam gửi các trụ trì, tỷ khuru và sa di các chùa toàn quốc

GIÁO-HỘI TĂNG-GIA
 Nguyên-Thủy Việt-Nam (Theravada)
 610, Phan Đình-Phùng

Sài-gòn, ngày 4 tháng 4 năm 1962

SÀI-GÒN

27 H Ô N G - 27 U

Số: 22/GHTG.

Kính gửi : Quý-Ngài Trụ-Trì, Chu-vị Tỷ-khuru
 và Sa-di các Chùa Toàn-Quốc

Thưa Quý-Ngài,

Tham-chiếu Biên-bản đệ-nhứt tam cá-nguyệt, của Ban Chương-quản Giáo-hội T.G.N.T.V.N, vào ngày 1 tháng 4 năm 1962.

Giáo-hội cũng như tất cả Quý Hội-viên, rất mong muốn Phật-Pháp được thanh-hành để tiếp-độ chúng-sanh. Nên Ban Chương-quản thiết-tha kêu gọi Chu Tỷ-khuru và Sa-di phải thực-hành các điều sau đây :

- a/- Sớm chiều phải thường-xuyên Lễ-bái Tam-bảo và tham-thiền.
- b/- Ngài Trụ-trì phải nhứt-định thời khắc-biểu để học : Chu-sư sơ cấp học : kinh câu-an, trai-tăng và câu-siêu v.v...'' được tránh sự bất đồng trong các cuộc-lễ, kẻ đọc người ngồi không '' và học thuần-thực 16 bài Quán-tướng Pàlì và nghĩa; hoặc trình-độ khá cao, tự-tiện mở lớp Pháp-luật hay Tiểu-học Pàlì, nhưng phải phúc-báo đến Giáo-hội cho hợp-pháp và Ban Chương-quản tùy phương-tiện mà tưởng-thưởng Chu Học-tăng ưu-hạng.
- c/- Phải thực-hiện 14 pháp-hành, nhứt là phận-sự đối với Thầy Tế-độ, Thầy Hướng-dẫn hoặc Thầy Vương-nhỏ (xin Nissaya) và phận-sự trong chùa.
- d/- Giáo-hội yêu-cầu Chu Tỷ-khuru và Sa-di, triệt-đề thi-hành điều-học thứ 10 '' Không cất-giữ tiền-bạc '' và cũng không nên mang tiền ra phố mua-sắm các vật v.v..

Ban Chương-Quản hằng ước-mong Quý-Ngài Trụ-trì tùy phương-tiện nung-đúc và kiểm-soát gát-gao, để bánh-xe Pháp dễ-dàng luân-chuyển đặng tiếp-độ nhơn-loại thoát-vòng thống-khổ.

Kính chúc Quý-Ngài thân-tâm an-lạc và ĐĐ-đệ viên-dắc.



T.Á. Ban Chương-quản
 Giáo-hội Tăng-già Nguyên-thủy V.N.
 Tăng-Thông

Magathera *Nàng. Nhoàn*
 TỶ-KHURU, BỬU-CHƠN

5. Thông tư Đại lễ Vesakh thứ 2506

GIÁO-HỘI TANG-GIA
 Nguyên-Thủy Việt-Nam (Theravàda)
 610, Phan Đình-Phùng

SÀI-GÒN.

Số: 26/GHTG.

Saigòn, ngày 11 tháng 4 năm 1962.

77 H Ô N G - 77 Ứ

" ĐẠI-LỄ VESAKH thứ 2.506."

Ban Chương-Quản Giáo-hội Tang-Gia Nguyên-thủy Việt-nam, trân-trọng tin cho toàn-thể Chư-Tăng và Thiện-Tín được rõ :

Lễ Kỷ-niệm Đản-sanh, Thành-dạo và Niết-bàn của Đấng Cha-Lành Phật-Tổ G O T A M A năm thứ 2.506. Sẽ cử-hành vào ngày Rằm tháng 4 Âm-lịch, nhằm ngày 18 tháng 5 năm 1962.

Đây là một kỷ-niệm duy-nhất của hàng Phật-tử chúng ta. Ban Chương-Quản ước-mong rằng Quý-vị Phật-tử các Chùa đồng cùng nhau tổ-chức buổi-lễ, cho tăng phần long-trọng và trang-nghiêm, tùy theo khả-năng và hoàn-cảnh thuận-tiện địa-phương.

Để tỏ lòng tri-ân thâm-sâu đối với Đấng Từ-Tôn, nhân dịp bắt đầu Đại-Lễ năm nay, các Đoàn-thể Phật-tử sẽ cử-hành thống-nhất khắp lãnh-thổ. Giáo-hội hằng mong-ước hàng Phật-tử, nếu có thể được, mỗi Chùa nên tổ-chức một phái-đoàn, đi chiêm-bái các Chùa trong khu-vực ; để thể-hiện tinh-thần đoàn-kết lẫn-nhau, và thành-tâm phát-nguyện trước Phật-dài quyết trao-dối " PHAN-KHẨU-Ý " thêm phần dũng-tiến, ngõ-hầu duy-trì Phật-Pháp của Đức Cha-Lành Thích-Ca Hu-Ni , được trường-tồn Hưng-thạnh đến 5.000 năm.

Ban Chương-Quản kính chúc Chư Đại-Đức Tăng và Thiện-na, Tín-nữ, một năm Bồ-đề tâm viên-dắc.

" CUNG-CHÚC TÂM-HIỆN PHẬT-GIÁO 2.506 "



6. Dự án Thống nhất Phật giáo Việt Nam

DỰ ÁN THỐNG NHẤT PHẬT GIÁO V.N.
 của Đại-Đức BUU-CHƠN Tăng-Thống G.H.T.G.N.T.V.N.
 ++++++

Cách Thống-Nhất có 3 :

- 1) Về tinh-thần
- 2) Về kinh-luật
- 3) Về hình-thức

Bầu nói Thống-nhất về hình-thức thì có thể chấp thuận được danh từ 'PHẬT GIÁO THỐNG NHẤT'!

Còn Thống-nhất về tinh-thần và kinh-luật nên đổi danh từ là : PHẬT-GIÁO HIỆP-NHẬP hay là PHẬT-GIÁO LIÊN-PHÁI V.N.

a/- Thống-nhất về tinh-thần là tôn chỉ của phái nào vẫn giữ nguyên-vẹn theo nghi lễ thuần túy của giáo phái ấy, nhưng khi hội sự thì tinh thần hoàn toàn đoàn kết lại một khối với giáo phái khác để bảo vệ quyền lợi chung.

b/- Thống-nhất về Kinh-luật thì thường-nhất phái nào tùy theo Kinh-luật và nghi-lễ mà tri-tụng, nhưng khi có cuộc lễ công-cộng hay quốc-tế thì chỉ nên đọc chung thứ kinh như PALI chẳng hạn.

Sự hiệp nhứt này chia làm 2 phái :

- 1) Bắc-Tông
- 2) Nam-Tông.

Bên Bắc-Tông thì nên xóa bỏ danh-từ các phái chỉ hòa mình tất cả vào một phái Bắc-Tông mà thôi.

Bên Nam-Tông thì tất cả các giáo phái nào tự dưng y mạng bát và luận cú Nguyên-Thụy hay là Theravada đều hòa mình vào 1 phái Nam-Tông mà thôi.

Qui định tất cả các phái nào gọi là Phật-giáo trên toàn khắp lãnh thổ V.N. đều phải hòa mình vào 1 trong 2 phái nói trên đúng theo căn bản truyền thống.

CÁCH TỔ CHỨC

Giữa 2 phái bầu một Hội-đồng Liên-Phái mỗi bên có 4 vị SANGHA gọi là Tăng-gia tối cao để giải quyết những vấn đề có liên hệ đến Phật-Giáo đối với trong và ngoài nước.

Saigon, ngày 20 tháng 12 năm 1963.

7. Bài tường thuật về lễ Trao tặng Tam Tạng chùa Tam bảo

BÀI TƯỜNG THUẬT CỦA ĐẠI-DỨC BŨU-CHƠN
 VỀ LỄ TRAO TẶNG TAM-TẶNG CHÙA TAM-
 BẢO ĐÀ-NẴNG VÀ CUỘC VIẾNG THÈM
 PHẬT-TỔ TRUNG - PHẦN.

-+-----

Ngày 22 tháng 3 năm 1964 lúc 7 giờ 30 - Một số Chú Tăng và Thiên-Tin kha đồng tiễn đưa Đại-Dức BŨU-CHƠN tại Phi-cảng T.S.N. để lên đường đi Đà-Nẵng.

Đúng giờ phi cơ cất cánh bay thẳng ra Huế trước rồi mới trở về ghe Đà-Nẵng là 10 giờ 30.

Tại đây đã có hàng ngàn Phật-Tử, luôn cả Chú-Tăng Nam-Tông và Bắc-Tông ra tận phi cơ để đón rước, 1 cỗ xe hoa trang-hoàng lộng-lẫy để cung thỉnh "Tam-Tạng" và gần 30 chiếc xe nhà theo sau, hai bên đường vào phi trường gia-đình Phật-Tử Nam, Nữ đồng phục với một số tin-đồ làm hàng rào danh dự rất trang nghiêm.

Phía trước xe hoa cung nghinh Tam-Tạng thì có 2 xe Vespa và xe Cảnh-Sát Công-Lộ dẫn đường.

Hai bên đường về Chùa Tam-Bảo người đứng xem đầy dật. Đến Chùa đoàn xe cung nghinh dừng lại, sau khi thỉnh Tam-Tạng vào Chùa Đại-Dức BŨU-CHƠN tuyên bố lý do và sự trao tặng Tam-Tạng xong là đến giờ thọ trai.

Tối lại, tại Tam-Bảo Tự Đại-Dức BŨU-CHƠN thuyết pháp giải về ý nghĩa Tam-Tạng có hơn 2000 người dự thỉnh.

Đến ngày thứ bảy 12/4/64, Tổng-Hội Phật-Giáo tổ-chức thỉnh Ngài thuyết pháp tại tỉnh-hội DANANG - Đề-tài "Phật-giáo hiện nay trên Thế-giới" hôm ấy trời có hơi mìa lâm râm nhưng thỉnh giả có trên 2 nghìn người đầy trong giảng đường còn 1 số không có chỗ phải mang áo tới đứng ngoài trời trước sân chùa để nghe thuyết trình.

Đến ngày lễ và 19 tháng 4/64 thuyết tại tỉnh-hội Quang-Nam (Hội-An) có cả Tỉnh-Trưởng và Đồng-Lý Văn-Phòng Bộ Thông-Tin đến dự (nhân dịp Ông đi công-tác nơi Tỉnh ấy)

.../.2

luôn tất cả các Ty Trưởng trong tỉnh lỵ và người dự thính có trên 2000. Đại-Dức BƯU-CHON thuyết-trình mỗi đêm trên 2 tiếng đồng hồ, một điều đáng chú ý là phần nhiều thính-giả đến nghe đều đứng cả, họ rất thoa thích nói với nhau nếu Đại-Dức thuyết luôn 10 đêm chúng tôi cũng muốn đi nghe.

Sáng ngày 19/4/64 phải trở về ĐÀN-ANG để chủ-tọa buổi họp "thành lập Đoàn Thanh-Niên Phật-Tử Thiện-Chí" tại Tam-Bảo Tự, hiện nay ban chấp hành đã bầu xong có gần 100 đoàn-viên phần đông là Giáo-chức, Công - Tự chức và học sinh tham dự. Đoàn-viên đồng ý cầu tôi làm Chủ-tịch danh-dự.

Chiều lại phải trở về Hội-An để thuyết pháp cho đủ 2 đêm.

Ngày 20/4/64. Hội tổ chức thuyết tại Tỉnh-Hội QUẢNG-TÍN cách ĐÀN-ANG lối 70km 1 tỉnh lỵ vừa mới được thành lập. Nơi đây chỉ thuyết có 1 đêm thôi, nên thuyết luôn cả 3 tiếng rưỡi đồng hồ mà thính giả không muốn chịu ra về, hôm ấy có O.Bà Tỉnh-Trưởng và các Ty-Trưởng trong tỉnh lỵ đều đến tham dự, thính giả có trên 3 ngàn người sau cùng có tặng 1 số kinh sách cho Tỉnh-Hội và 1 số Phật Tử.

Ngày 25 và 26/4/64 - Tỉnh-hội THỪA-THIỆN HUẾ có tổ chức thuyết pháp 2 đêm tại chùa ĐIỀU-ĐỀ (HUẾ) dưới sự hiện diện của Chủ Thượng-Tọa ĐON-HỮU, MẬT-NGUYỄN và Chủ-tăng bên Nam-Tông, thính giả ở CỐ-ĐỀ HUẾ rất mộ đạo nghe thuyết pháp toàn là đứng cả có gần 3 tiếng đồng hồ trong mỗi đêm mà không biết chán, có cả thầy ó ống truyền thanh nghe thấu qua bên bờ sông GIA-HỒI, thính giả trên 10 ngàn người.

Khi ra về bàn luận với nhau rằng chưa từng được nghe vị nào thuyết như vậy bao giờ cả. Hai đề tài là "Phật giáo hiện nay trên thế-giới" và Phật-giáo đối với khoa-học cận đại".

Hội đã tổ chức xong 1 buổi thuyết pháp tại Hội Văn-Hóa QUẢNG-TRỊ HUẾ, nhưng vì thuyết quá liên tiếp mà sức khỏe không thể cho phép Đại-Dức đảm nhiệm nổi, nên Hội đành phải hoãn lại 1 ngày khác.

- 3 -

Đến ngày 7, 8/5/64 - Hội tổ-chức thuyết tại Tỉnh QUẢNG-TRỊ cách Cố-Đô Huế 60 km, nơi đây cũng thuyết tại Tỉnh-Hội trong 2 đêm có đủ các cấp dân, quân, chính đến dự thính. Phật-tử ở đây cũng rất mộ đạo nghe pháp phần nhiều đều là đứng cả luôn trên 2 tiếng đồng hồ trong mỗi đêm, tỉnh lý hơi nhỏ nhưng thính giả gần 3 ngàn người ở tứ các khuôn hội xa xôi trên 10 cây số mà cũng đến nghe thuyết pháp.

Ở đây có 1 Phật-tử nghe pháp xong xin theo học đạo đề xuất gia và Thượng-Tọa Trị-sự Trưởng cũng yêu cầu xin gởi 2 chu tiêu theo học kinh luật đề xuất gia theo phái Nam-Tông.

Nhân dịp trong lúc ban ngày nhàn rỗi ban tổ chức cũng đưa đi viếng các ngôi chùa cổ trong Tỉnh và cũng đưa đi viếng "Bến-Hải" là nơi mà đất nước Việt-Nam đang bị chia đôi.

Thuyết xong 2 đêm, tôi định sẽ trở về Huế, nhưng có 1 số giáo-sư và Ban Tổ-chức yêu-cầu thuyết cho Ủy-Hội Quốc-Tế và USOM, bản tăng thuyết trình về Phật-giáo bằng tiếng Anh cho họ nghe, luôn dịp bản tăng cũng chấp thuận, nên chiều thứ bảy ngày 9/5/64 lúc 16 giờ thuyết trình bằng Anh ngữ tại "Trường Trung-Học NGUYỄN-HOÀNG" QUẢNG-TRỊ dưới sự chủ-tọa của Ông Trung-Tà Tỉnh-Trưởng, công-chức, giáo-chức của các Ty sở trong Tỉnh-lý và các nhà trí thức luôn cả chư Thượng-Tọa bên Bắc-Tông và Nam-Tông, số người tham dự trên 100 người, phần đông là các nhà trí thức và học sinh cao cấp.

Sau khi thuyết trình 1 tiếng rưỡi đồng hồ, có nhiều người yêu cầu xin nói lại bằng tiếng Việt, nhưng rất tiếc là đã đúng giờ phải trở về HUẾ (hơn nữa đã có thuyết bằng tiếng Việt tại Tỉnh Hội trong đêm rồi).

Sau khi thuyết xong là 18 giờ thiếu 15 phút, ai nấy cũng còn muốn nghe nữa, nhưng thì giờ không cho phép buộc lòng phải kiêu tử lên xe ra về để tránh sự khó khăn theo đường xá.

../.4

Tại HUẾ luôn luôn mỗi tối thứ Tư và Chúa Nhật tối đều có dạy tham thiền, một số Phật-Tử rất ham mộ đến học tham thiền rất đông trong mỗi kỳ.

Ngày 10//64, đến chứng minh và chủ-tọa để thành lập 1 chi-hộ "Thụy-Xuân" tại Thiền Lâm-Tự". Một Ban Quản-trị đã đúc bầu xong có cả thầy gần 60 hội-viên xin gia nhập.

Đến ngày chúa nhật 17/5/64, lại làm thấy Thế-độ cho 1 giới-tử GUYỄN-THANH-THIỆN xuất gia sadi pháp danh là KUSALACITTO Thộn-Tâm, tại Chùa Tăng-Quang Huế.

Sáng ngày 18/5/64 phải trở về ĐÀNANG để 19/5/64 làm lễ xuất gia sadi cho 3 giới tử đã học rành kinh luật :

1/- PHẠM-Ả-VINH pháp danh là SANTICITTO = Tịnh Tâm

2/- NGUYỄN-PHÔNG pháp danh là SADDHATISSA = Thành Tín

3/- THÁIDỪNG pháp danh là MANGALO = Hạnh Phúc

và chiều hôm Synchronizing Tám tháng Tư sẽ thuyết pháp khai mạc lễ "Phật Đản" tại tỉnh-Hội ĐÀNANG do Hội Phật-Giao Thống-Nhất tổ chức. Ở mỗi tất cả chánh quyền địa phương và người dự thỉnh có trả 10 ngàn.

Chiều ngày 20/5/64, lúc 19 giờ có xe chùa đưa đi xem qua mấy "lễ đài" để chào mừng ngày "Giáng Sanh Thành Đạo và Nhập Niết Bàn", tại ĐÀNANG tổ chức hết sức long-trọng có trên 10 đài công cộng di đài và các đài nhỏ có hơn 50 cái theo đườn có treo biểu ngữ như "Mừng ngày Phật Đản" Phật Giáo Bất Diệt vv..." đầy dặt trên các ngõ đường, nhà nhà đều treo lên giấy cỡ nhỏ lớn, ngang qua các ngõ đường trong tỉnh thành hằng triệu là cỡ giấy nhỏ dọc ngang không thể kể xiết được.

Các lễ này tốn phí có trên 2 triệu. Riêng chùa Tam-Bảo Tự ca Phật-giáo Nam-Tông có chưng 3 canh Giáng-Sanh, Thành-Đạo và Nhập Niết-Bàn trước sân chùa, đặc biệt là có cỗ thí gạo và tiền trên 500 phần, mỗi phần 5 lít do Đoàn Thanh-Niên hật-Tử Thiền-Chí tổ chức.

- 5 -

Ở Tỉnh QUI-NHON đã có gửi thư thỉnh tội nhiều lần nhưng rất tiếc vì đường xa xôi và không có thí gạo rành nên đành phải cáo lỗi để chờ dịp khác thuận tiện.

Sáng ngày 21/5/64 vào lúc 10giờ30 phải đáp phi cơ trở về Saigon là đúng 14giờ30, tại phi cảng T.S.N. đã có 1 số tín đồ và chú tăng rất đông, đặc biệt là một đoàn thanh niên Phật-Tử Thiện-Chí đón tiếp rất trọng thể để đưa về chùa.

Theo sự nhận xét của Bản Tăng thí hiện nay nền Phật-giáo được chấn hưng và hoạt động rất mạnh mẽ nơi Trung-Phần, toàn thể Phật-tử càng sùng mộ thêm nhiều do nhờ ảnh hưởng của sự Thống-Nhất giữa Phật-giáo Nam-Tông và Bắc-Tông sau khi bị một cơn giông-tổ của sự kỳ thị Tôn-giáo mà sự đoàn kết của Phật-giáo đã càng thêm thân-ái, thông cảm, hiểu biết nhau và xiết chặt hàng ngũ hơn xưa.

II-III-IV

-+++++

Đà Nẵng, ngày 24/3 năm 1964.

-----oOo-----

Bài tường thuật 'Lễ tiếp rước Tam-Tạng tại Đà Nẵng!

Kính gửi: Ông Thanh-Tùng Chủ-Nhiệm Báo 'TÍN ĐIỂN'

Hôm Sư kiêu từ Quý Thiên Nam Tín Nữ tại Phi cảng T.S.N. 7 giờ 45 phi cơ cất cánh bay thẳng luôn ra Huế là đúng 9,45, sau khi hành khách lên xuống xong lại trở về Đà Nẵng là 10 giờ 30.

Tại Đà-Thành đã có Chư Tăng và Nam Tông và các vị Hòa Thượng bên Bắc Tông cùng một số Thiên Nam Tín nữ trên ngàn người đã chực sẵn để đón rước với một Cỗ xe Hoa rất long lẫy và trang nghiêm để cung thỉnh Tam-Tạng về Chùa Tam Bảo Tự. Trước xe Hoa có xe Cảnh Sát Công lộ dẫn đường, sau xe Hoa là xe Chư Tăng và Thiên tín hơn 10 chiếc hộ tống, dọc theo hai bên lề đường về Chùa quần chúng chực sẵn để đón xem rất đông, gần đến Chùa một hàng rào danh dự do Ban Thanh thiếu niên Phật tử đã chỉnh tề hàng ngũ trang nghiêm đón tiếp.

Khi vào Chánh điện, Đ.Đ. BỬU-CHƠN, nguyên Tăng Thống G.H.T.G.N.T.V.N. và Phó Chủ Tịch Hội Phật Giáo Thế Giới long trọng tuyên bố 'Bộ Tam Tạng này do Bà Hoàng Pismai DISKUL Hội trưởng Hội Phật Giáo Thế Giới biểu tặng Ngài và do sự yêu cầu của Tỷ Khưu GIỚI NGHIÊM, Ngài sẵn lòng hoan hỉ biểu tặng cho Chư Tăng Nam Tông cũng như Bắc Tông và toàn thể Phật tử Đà Thành đều được quyền đến nghiên-cứu giáo-lý Phật-Đà theo kinh điển Pali, (nói riêng và cho toàn thể Phật tử Trung phần nói chung.

Với sự ước mong rằng: Bộ Tam Tạng sẽ đem lại nền giáo-lý chánh truyền và sự sang suốt cho Phật-tử Việt-nam.

Kế tiếp là lời đáp từ của Ông Chánh Hội Trưởng ngỏ lời cảm ơn Đ.Đ. Bửu-Chơn và Bà Hoàng Pismai DISKUL đã có thiện ý biểu tặng Tam Tạng để khích lệ chúng tôi trên đường hoàng pháp lợi sanh.

Sau lời đáp từ của Ông Hội Trưởng thì toàn thể Tăng đồ và Tín đồ được thân mật dự một bữa Ngọ Trai.

Tối lại có thỉnh Đ.Đ. Bửu-Chơn bố thí cho một thời pháp giải về ý nghĩa của Tam(Tạng hơn 2 tiếng đồng hồ, sau khi nghe pháp mọi người đều rất hoan hỉ ra về với một niềm tin tưởng đầy hy vọng nơi Phật Pháp trong buổi tường lai.

Xin Ông hoan hỉ tùy phương tiện sửa chữa hoặc thu ngắn lại cho gọn đây chỉ tường thuật sơ lược vậy thôi.

SAIGON , ngày 22 tháng 3 DL năm 1964 .

Lễ Ban-giao Tam-Tạng Pali cho Giáo-Hội Tăng-Già
 Nguyên-Thủy Đà-nẵng (Trung-phần)

Ngày 22/3/1964 vào lúc 16 giờ Đ.Đ. NAGA MAHA THERA-BŪ-CHON, Nguyên Tăng-Thống Giáo-Hội Tăng-Già Nguyên-Thủy V.N. trao một bộ TAM-TẶNG PALI chú Xiêm (80 quyển) cho Giáo-Hội Tăng Già Nguyên-Thủy Đà-Nẵng (Trung-phần) .

Bộ TAM-TẶNG này do Bà Hoàng Phạm Diskul, Chủ-tịch Hội Phật Giáo Thế-Giới tại Vọng-các Thái-Lan biếu tặng Ngài .

Do sự yêu cầu của Tỷ-Khưu GIỚI-NHIỆM, Ngài sẵn lòng và rất hoan hỷ biếu tặng cho chư Tăng và toàn thể Thiện-tín để sưu tầm chơn lý theo kinh điển PALI .

Nam-mô Bổn-Sư Thích-Ca Ntu-Ni-Phật .

NAGAMAHA THERA Tỷ-Khưu BŪ-CHON
 Nguyên Tăng-Thống G.H.T.G.N.T.V.N.

(Ký tên và đóng dấu)

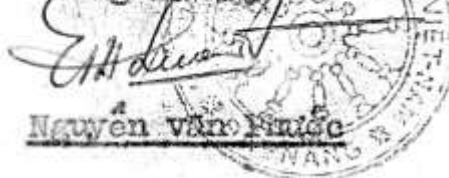
Sao y ban chính

Tam-Bao-Tử ngày 22 tháng 3 năm 1964

TM Ban Quản-Trị

KT Chánh Hội-Trưởng

Tổng Trì-Ky



Nguyễn Văn Phước

8. Thư gửi Thiếu tướng Chủ tịch Ủy ban Hành pháp Trung ương về việc Tham dự Đại hội Phật giáo Tăng già Thế giới tại Tích Lan

Saigon, ngày 10 tháng 1 năm 1966

Đại-Đức BŪU-CHƠN tực danh PHẠM-VĂN-TÔNG
 Chủ Tịch Tăng-Thống G.H.T.G.N.T.V.N. và
 Cố Vấn Tinh-Thần Phật Giáo Thế-Giới

Kính gửi : THIẾU-TUÔNG, CHỦ TỊCH
 ỦY-BAN HÀNH PHÁP TRUNG-ƯƠNG

- SAIGON -

Kính thưa THIẾU-TUÔNG CHỦ-TỊCH,

Chiều giấy phép xuất ngoại của Bộ Nội Vụ số 495-A/BNV/XN9 ngày 8/1/66 cho phép tôi sang Tích-Lan dự Đại-Hội Phật-Giáo Tăng-Già Thế-Giới trong thời hạn 1 tháng, khởi hành ngày 16/1/66 (xin đính kèm thư mời và giấy phép Bộ Nội Vụ).

Tôi xin trân trọng xin THIẾU-TUÔNG, Chủ-Tịch hoan-hỷ khẩn cấp cho tôi được phép mua vé khứ hồi Tích-Lan thông qua Ấn-Độ Thái-Lan và Tân-Giá-Ba với giá 60\$ I-US\$ (Mỹ-Kim) và được phép đổi 500 US\$ với giá như trên để chi phí trong khi cọng sự.

Trong khi chờ đợi xin THIẾU-TUÔNG Chủ-Tịch thể nhận nơi đây lòng tri ân của tôi.

Kính thư,



9. Bài Tường thuật của ĐD. Bửu Chơn dự Hội nghị Phật giáo Thế giới lần VIII tại Thái Lan

BÀI TƯỜNG THUẬT CỦA Đ.Đ. BUA CHON
 DỰ HỘI NGHỊ PHẬT GIÁO THẾ GIỚI LẦN THỨ 8 TẠI CHIENGMAI THAILAND.
 (Từ ngày 4 đến 12 tháng II năm 1966)

◆◆◆○○○○○○◆◆◆

KHOI HÀNH ĐI DỰ HỘI

Theo hiến chương của Hội Phật giáo thế giới thì trong vòng 2 năm phải có đại hội I lần. Năm nay đúng kỳ đại hội, nên tôi vừa được thư mời của Bà Công Chúa Pismai DISKUL Chủ-Tịch H.P.G.T.G. để ngày 27 tháng 8, 1966 gửi đến thỉnh tôi dự hội nghị với tư-cách là Cố Vấn tinh thần của Hội và Thượng khách (distinguished guest) của kỳ hội này. Vì tôi mắc bận nhập hạ tại Phước Hải tự Vũng-tàu nên nhờ Đạo hữu Thanh-Tùng lo giấy tờ để đi phó hội.

Khi giấy tờ xong cũng vừa ra hạ, đến ngày 2.II.66 tôi liền đáp phi cơ của hãng hàng không THAI INTERNATIONAL để sang Vọng-các lúc này sự ra vào trong phi trường T.S.N. rất khó nên hôm ấy chỉ có Cậu út và vài bà con tiễn chân tôi ra phi trường mà thôi, máy bay cất cánh trễ hơn 1 tiếng đồng hồ nên khi đến Vọng các thì đã gần 8 giờ tối địa phương. Tại đây có 1 Ban tiếp tân đã chực sẵn để tiếp rước các phái đoàn đưa về nơi tạm trú cũng đi 1 chuyến bay với tôi có Thượng Tọa NAKAYAMA phó Chủ Tịch Phật giáo liên Ban Nhật bản, hội định đưa chúng tôi về nhà hàng IMPERIAL HOTEL nhưng riêng tôi xin được cư ngụ nơi Chùa Wat Samhraya cho tiện. Nơi này cũng đã có chư Tăng các nước đến phó hội cư ngụ tạm chỗ ngày đi Chiengmai là nơi đại hội lần thứ tám. Sáng ngày 4 và 5.II.66 có 2 buổi họp sơ bộ tại trụ sở Nha Tôn giáo Thái-lan để giải quyết chi chương trình nghị sự. Chiều hôm 5.II.66 Sư Kim Quang cho hay có phái đoàn Cư-sĩ Nguyễn Thủy do Ông Nguyễn Văn Hiếu hướng dẫn với 4 đạo hữu là O. Nhân, Châu, Thượng và Kỳ-sư Thiện.

Chiều ngày 5.II.66 lối 5 giờ tất các các phái đoàn đều được đưa lên tàu hỏa thượng hạng để đi Chiengmai. Tất cả Thượng khách, Đại diện cũng như Quan-sát viên đều có mang biểu hiệu nơi ngực để cho Ban tổ chức dễ bề kiểm soát và sắp đặt chỗ ngồi lối 200 người. Những vẻ mặt khác nhau cùng với y phục bản xứ pha lẫn với màu Y Casa của chư Tăng làm cho số hóa xa hôm ấy vô cùng linh động và náo nhiệt. Đúng giờ xe từ từ chuyển bánh những tiếng âm âm xi-xích của động cơ luôn cả sự đàm luận của các hội viên và sự sắp xếp chỗ ngồi làm cho 1 bầu không khí vô cùng rộn rịp và phấn khởi. Không bao lâu tàu lăn lộn ra khỏi Đô thị vào cảnh đồng quê những ruộng lúa bát-ngát bao-la trên những cánh đồng xanh thẳm, thỉnh thoảng có vài bầy cò bay lượn qua trước đầu xe, xa xa có những xóm nhà rải rác, những bầy vịt bơi lội tung tăng trong những ao đầm, những làng khói xông lên từ các ngôi nhà biến thành muôn ngàn cảnh tượng bao nhiêu quan cảnh ấy ~~ở~~ một mực thiên nhiên ấy tỏ ra sự êm -đềm và thái bình của bản xứ làm cho tinh thần ngừng ~~ch~~chánh được tho thối và thản-mãn sau khi ra khỏi bầu không khí ~~đ~~đô thị và rộn rịp của Đô-thị.

ay vì nạn lụt nên ~~ở~~ở đây mà nước vẫn ~~đ~~đạt một phần ~~đ~~đạt
 địa phương ~~ở~~ở đây mà nước vẫn ~~đ~~đạt một phần ~~đ~~đạt

(27)

Nhà cửa phần nhiều trong khắp xứ đều lợp ngói và lợp tôle ít có nhà lợp lá để chúng tỏ nên kinh tế trong xứ rất đời dào và phần thịnh.

Tàu hỏa vẫn vô tình chuyển bánh khi thì xuyên qua rừng rậm rạp khi thì qua những cánh đồng bao la của ruộng lúa, lúc lại băng qua những núi đèo hiểm trở khi thì chung qua đường hầm rất lâu để thông qua các dãy núi mãi đến 9 giờ 30 sáng hôm sau mới đến cự Thủ đô CHIENGMAI. Tại nhà Gare của sở hỏa-xa hội Phật giáo có tổ chức cuộc tiếp rước vô cùng trọng thể nào là những tràng hoa và những ban âm nhạc tân thời và cổ điển, một điều lạ hơn hết là có 1 toán vũ-nữ với những móng tay nhọn quắc uốn múa rất điệu dàng theo những bản nhạc cổ truyền của xứ Thái-lan.

Về phần Chư Tăng thì được đưa vào 2 Chùa Phrasingh và Cetyaluang còn thiện tín thì được đưa ở nơi Railway Hotel.

CHƯƠNG TRÌNH HỘI NGHỊ

Chiengmai là một cự thủ-đô xứ Thái-lan nên có rất nhiều cổ tích như đền đài và Chùa chiền củ kỹ, diện tích rất rộng lớn chỉ nội trong thị xã không mà có đến 117 cảnh chùa không phải nhỏ hẹp như xứ ta mà có cái rộng lớn bằng châu vi của nhà thương Đôn-đất dân sự ở đây phần nhiều là lai với người Bắc và người Lào nên gương mặt của người nào trông cũng có vẻ khôi ngô và sáng suốt. Một điều đặc biệt là do nhờ sự hấp thụ giáo lý chánh truyền của Đức Phật đã thuần túy nhiều năm nên mọi người trông có vẻ nhu-

~~hòa và đạo đức, tất cả mọi người đều có vẻ hiền hòa và đạo đức.~~
hội Phật giáo của người Trung-Hoa tại Chiengmai tổ chức thết đãi ngọ trai có cả Đức Vua Sải Thái-lan đến dự.

Đúng 14 giờ ngày 6.II.66 các phái đoàn đều cu hội tại hội trường 'BUDDHSAATHAN' để dự lễ khai mạc, hội trường này rất rộng lớn chứa đựng có trên ngàn người phía cuối phòng thì có 1 bàn thờ Phật rất long lẫy và trang nghiêm kế thấp xuống 1 chút là khán ư đài dành dự dành cho Chư Tăng thượng khách và Chư Tăng trưởng lão cao cấp địa phương, kế thấp xuống 1 bậc là hàng ghế của ban Chủ tọa, kế xuống mặt đất đối diện lại là thành phần đại diện của các tập đoàn, tôi nhận thấy các nước như là: Anh, Nhật, Ấn, Hồi, Asam, Tích-lan, Thụy sĩ, Uế đại lợi, Mỹ, Hạpuydi (Hawaii), Nam Dương, Mã lay á, Tân gia ba, Hồng Kông, Trung hoa quốc gia, Nam Hàn, Lào Mãn châu, Nga, Viet-nam và Thái-lan v.v., hôm nay có Thủ tướng Thái-lan đến dự lễ khai mạc nên sự gìn giữ trật tự rất trang nghiêm, đúng giờ Đức Vua Sải đến mọi người đều đứng dậy tiếp rước xong chính Ngài lên nhan đèn cúng Phật rồi an tọa trên 1 cái bảo tọa sơn son thốt vàng để truyền tam-qui và 5 giới cho hàng cư sĩ khi thụ giới xong, Bà Pismai Diskum Công chúa Thái lan Chủ tịch Hội Phật giáo thế giới đọc diễn văn khai mạc, kế đến những Thông điệp và chúc từ của các vị Quốc Trưởng, Thủ Tướng và Lãnh đạo giá phái cùng lần lượt mời lên đọc trong khi các đại diện đương đọc thông điệp ấy nào là quay phim, nhiếp ảnh, truyền thanh rất tưng bừng rộn rịp cho đến 18 giờ 30 mới tạm nghỉ.

Tối lại Thị xã có thết 1 bữa tiệc theo cổ điển để đãi

(5)
 các phái đoàn (trừ các nhà sư ra) cũng có những vũ khúc và âm nhạc cổ điển của Thái để giúp vui trong cuộc lễ.

Sáng hôm sau đúng 9 giờ thì hội nghị bắt đầu nhóm lại để tiếp tục phúc trình những hồ sơ đã giải quyết trong kỳ đại hội vừa qua và phúc trình công việc học động của các hội Phật giáo Thế giới địa phương cho đến xong hết mới phân ra làm 3 tiểu ban để bàn cãi.

Ban I. Ban Tài chánh

Ban này sau khi bàn cãi đồng thanh biểu quyết và chấp thuận., Muốn cho có hiệu lực là hội viên của H.P.G.T.G. để dự các kỳ đại hội thì các tổ chức ấy phải vui lòng đóng góp niên liễm hội viên và phương cách khác làm cho ngân quỹ được dồi dào như: tiền bảo hiểm sanh mạng suốt đời cho danh nghĩa P.G.T.G., các hội chợ từ thiện và các cuộc vui khác.

2. Ban Văn hóa, giáo dục, nghệ thuật và Ấn hành kinh sách

Ban này biểu quyết rằng:

Phải nhìn nhận ngày trăng tròn đầu tiên của tháng MAY D.L. là ngày nên hành lễ Đản-sanh, thành-đạo và nhập niết-bàn của Đức Thích-ca mu-ni, vì âm lịch các nước dùng có hơi khác nhau nên H.P.G.T.G. mỗi năm phải thông tin cho các H.P.G.T.G. địa phương hay trước để cuộc hành lễ mới có thể thống nhất trong 1 ngày - phải tìm cách phát triển phương thế giáo dục về Phật pháp trong các xứ Phật giáo

- nên thay đổi các khóa học về Phật giáo đồng cấp bậc, các thư viện và sự kinh nghiệm cá nhân.

- nên thành lập viện Phật học và văn hóa, tư viện, chương trình nghiên cứu văn hóa và giáo dục về Phật giáo.

- Hội P.G.T.G. phải tiến thêm 1 bước quan trọng nữa là phải cho UNESCO hay biết và nhìn nhận H.P.G.T.G. là 1 tổ chức quốc-tế về giáo dục, văn hóa và triết-lý cho nhân loại để khởi xướng năng lực hòa-bình cho nhân-loại.

- Các nhà sản xuất về các cuốn phim chiếu bóng nên thận trọng là không làm phương hại đến giáo lý Đức Phật và thanh danh của Chư Tăng, như vậy chúng tôi kêu gọi các Hãng Phim tham khảo ý kiến của H.P.G.T.G. địa phương trước khi sản xuất cuốn phim để tránh khỏi sự chống đối sau này.

- có nhiều xứ vẫn còn tiếp tục sản xuất nhãn hiệu về thương mại những hình ảnh Đức Phật hoặc các biểu hiệu của Phật giáo mất sự tôn kính, vậy chúng tôi kêu gọi các nước Phật giáo nên yêu cầu hoặc cấm hẳn không cho sản xuất các hình ảnh hay biểu hiệu của Phật giáo như thế nữa.

3. Ban truyền bá Phật pháp

Ban này có tôi Tỳ khưu Bửu-chơn tham dự, tôi có đưa ra 1 đề nghị là nên tuyển chọn vài nhân vật nhà sư hay tín đồ thông hiểu kinh luật và tiếng Anh để luân phiên đi nhắc nhở và truyền bá giáo lý Phật đà cho sâu rộng thêm trong các nước có Phật pháp như

qua và trình công việc hoặc động của các hội Phật giáo Thế giới địa phương cho đến xong hết mới phân ra làm 8 tiểu ban để bàn cãi.

Ban I. Ban Tài chánh

Ban này sau khi bàn cãi đồng thanh biểu quyết và chấp thuận., Muốn cho có hiệu lực là hội viên của H.P.G.T.G. để dự các kỳ đại hội thì các tổ chức ấy phải vui lòng đóng góp niên liễm (hội viên và phương cách khác làm cho ngân quỹ được dồi dào như: tiền bảo hiểm sanh mạng suốt đời cho danh nghĩa P.G.T.G., các hội chợ từ thiện và các cuộc vui khác.

2. Ban Văn hóa, giáo dục, nghệ thuật và Ấn hành kinh sách

Ban này biểu quyết rằng:

Phải nhìn nhận ngày trăng tròn đầu tiên của tháng MAY D.L. là ngày nên hành lễ Đản-sanh, thành-đạo và nhập niết-bàn của Đức Thích-ca mu-ni, vì âm lịch các nước dùng có hơi khác nhau nên H.P.G.T.G. mỗi năm phải thông tin cho các H.P.G.T.G. địa phương hay trước để cuộc hành lễ mới có thể thống nhất trong 1 ngày - phải tìm cách phát triển phương thế giáo dục về Phật pháp trong các xứ Phật giáo

- nên thay đổi các khóa học về Phật giáo đồng cấp bậc, các thư-viện và sự kinh nghiệm cá nhân.

~~- nên thành lập viện Phật học và Văn hóa, tư viện, chương trình~~ nghiên cứu văn hóa và giáo dục về Phật giáo.

- Hội P.G.T.G. phải tiến thêm 1 bước quan trọng nữa là phải cho UNESCO hay biết và nhìn nhận H.P.G.T.G. là 1 tổ chức quốc-tế về giáo dục, văn hóa và triết-lý cho nhân loại để khởi xướng năng lực hòa-bình cho nhân-loại.

- Các nhà sản xuất về các cuốn phim chiếu bóng nên thận trọng là không làm phương hại đến giáo lý Đức Phật và thanh danh của Chư Tăng, như vậy chúng tôi kêu gọi các Hãng Phim tham khảo ý kiến của H.P.G.T.G. địa phương trước khi sản xuất cuốn phim để tránh khỏi sự chống đối sau này.

- có nhiều xứ vẫn còn tiếp tục sản xuất nhân hiệu về thương mại những hình ảnh Đức Phật hoặc các biểu hiệu của Phật giáo mất sự tôn kính, vậy chúng tôi kêu gọi các nước Phật giáo nên yêu cầu hoặc cấm hẳn không cho sản xuất các hình ảnh hay biểu hiệu của Phật giáo như thế nữa.

3. Ban truyền bá Phật pháp

Ban này có tới Tỳ Khưu Bửu-chơn tham dự, tôi có đưa ra 1 đề nghị là nên tuyển chọn vài nhân vật nhà sư hay tín đồ thông hiểu kinh luật và tiếng Anh để luân phiên đi nhắc nhở và truyền bá giáo lý Phật đà cho sâu rộng thêm trong các nước có Phật pháp như trong các nước Phật giáo chưa được mở mang, hội nghị đều tán thành là 1 điều rất cần thiết, nhưng khi nói đến vấn đề chi phí trong các cuộc du hành thì thấy hội không đủ sức ngân quỹ để đại thọ, nên xin hoãn lại khi nào ngân quỹ ngân được....

10. Danh sách Hội viên Giáo hội Tăng già Nguyên Thủy Nam Tông

Trụ-Sở Trung-ương
KỶ VIÊN TỰ
610 Phan-Đình-Phùng
SAIGON

GIÁO HỘI TĂNG GIÀ NGUYÊN THỦY NAM TÔNG
(THERAVADA) VIET-NAM

Phật-Lịch 2511 Saigon, ngày 30 tháng 12 năm 1967

ĐẠI HỘI KHOẢNG ĐẠI G.H.T.G.P.G.N.T.N.T.V.N.
Tại Trụ-Sở Trung-ương KỶ-VIÊN-TỰ, 610 Phan-đình-Phùng SAIGON

Tổng số Hội-viên từ ngày thành lập Giáo-Hội Tăng-Già Phật-Giáo Nguyên-Thủy Nam-Tông Việt-Nam ngày 18 tháng 12 năm 1957 cho đến ngày 31 tháng 12 năm 1967 được 102 vị.

Danh sách Hội-viên chia ra từ phần như sau :

A. - HỘI VIÊN KIÊN HỮU

Số thứ tự :	Pháp - danh	Số thứ tự :	Pháp - danh
1	Bữu-Chơn (Nèga Thera)	25	Kim-Minh (Suvannajoti)
2	Tịnh-Sự (Suvannajoti)	26	Huê-Quang (Paññapajoti)
3	An-Lâm (Araññavāsi)	27	Trí-Luật (Vinetyedhero)
4	Giới-Nghiêm (Thitasilo)	28	Kim Quang (Suvannajoti)
5	Hộ-Nhãn (Khanti-Palo)	29	Thiện-Tuệ (Nènpalo)
6	Pháp-Chơn (Dhamma Thera)	30	Duyên Hạnh (Mongalesiri)
7	Thiện-Thắng (Vijita)	31	Pháp-Giêu (Aggahemmo)
8	Pháp-Vĩnh (Dhamma Saro)	32	Thiện-Đức (Silepalo)
9	Thiện-Luật (Ninaya Kusalo)	33	Nhu-Thuận (Sāsānareto)
10	Hộ-Luật (Vinaya Jero)	34	Pháp Kiên (Thitadhammo)
11	Pháp-Hỷ (Dhamma Nando)	35	Thiên Quang (Kalyāṇarasi)
12	Pháp-Tông (Vanna Dhammo)	36	Pháp Nhãn (Khanti Dhammo)
13	Hộ-Tông (Vannarekkhita)	37	Thiện-Cần (Kusalāmula)
14	Pháp-Trí (Dhammāññu)	38	Huệ-Giác (Buddhapañño)
15	Pháp Quang (Dhamma Joti)	39	Đạt-Đức (Yassa Thera)
16	Pháp Thành (Dhamma Subho)	40	Kim-Tuệ Suvannapañño
17	Hộ Giác (Buddhe Pālo)	41	A n a n d o
18	Tâm-An (Citta Subho)	42	Bữu Huệ (Verapañño)
19	Vô-Hại (Ahinsako)	43	Giới Hỷ (Kenrasilo)
20	Tâm-Chế (Cittasamvaro)	44	Ngô-Pháp-Nhãn
21	Tịnh-Tuệ (Vinnapañño)	45	Tâm-Hỷ (Manoremo)
22	Pháp-Tịnh (Dhamma Vesi)	46	Pháp-Trí (Dhammapañño)
23	Pháp-Lạc (Phamma Kemo)	47	Pháp-Tuệ (Dhammapaññojoti)
24	Đức-Trọng (Dhammasattho)	48	Giới Hương (Silogandho)

49	Viên-Minh (Puññabhōsa)	65	Thiên-Tuấn (Sattakusalo)
50	Quang-Minh (Obhōsa)	66	Hộ-Giới (Silarakkhito)
51	Phước-Duyên (Antarisi)	67	Hộ-Chơn (Saccapālo)
52	Tín Đức (Pasādo)	68	Tịnh-Tâm (Santicitto)
53	Hộ-Chơn (Nōnamoli)	69	Pháp-Tâm (Citta Dhammo)
54	Thanh-Tịnh (Pansuddho)	70	Tịnh-Pháp (Visuddhi Dhammo)
55	Trí-Đặng (Pannepedipo)	71	Giác-Nhẫn (Buddha Khanti)
56	Thiện Dũng (Sulōlo)	72	Giác hạnh (Buddhacaruyo)
57	Minh Châu	73	Thối-Hóa (Khemako)
58	Giác-Minh (Sunāmo)	74	Thắng-Tông (Jimovanso)
59	Thiện Xuân (Nimmentakusalo)	75	Hộ-Pháp (Dhammapālo)
60	Hữu-Thanh (Suvissuddho)	76	Hồ-Tâm (Cittapālo)
61	Thiện-Quả (Vipāla)	77	Nguyệt-Trí (Chentapañño)
62	Thiên-Nguyễn (Adhittakusalo)	78	Kim-Tuệ (Suvannapsūño)
63	Thiện-Nghiêm (Thitakusalo)	79	Chơn-Minh (Jota Thera)
64	Nhật-Quang (Suriyāloko)	80	Bửu-Hương (Sugandho)

B.- HỘI VIÊN XUẤT NGOẠI (Du-Học Tăng)

1	Thiện-Giới Supasalo	4	Dũng-Chí (Padhanakāmo)
2	Kim-Quang (Suvannajoti)	5	Tốc-Trí (Khippapsūño)
3	Bửu-Minh (Rotanajoti)		

C.- HỘI VIÊN MẮT LIÊN-LẠC

1	Kim-Quang (Suvannajoti)	5	Nguyệt-Quang (Candajoti)
2	Thạch-Prac (Joti Pañño)	6	Chánh-Giới (Panoppañño)
3	Trí-Bảo (Mativen)	7	Thích Quang (Indajoti)
4	Hồ-Đạo (Dhammapālo)		

D.- HỘI VIÊN HOÀN TUC

1	Tên Hoa (Kesato)	5	Trí-Đức (Paññaguna)
2	Hộ-Tăng (Senghapāla)	6	Hộ-Lực (Paññapāla)
3	Giác-Hỷ (Buddhemudita)	7	Thiện-Chơn (Saccapālo)
4	Thiện-Trí (Sumedha) (a)	8	Thiện-Trí (Sumedha) (b)

E.- HỘI VIÊN VIÊN TỊCH

- 1/- Tối-Thắng (Anurotesangamevijoti)
2/- Giác-Quang (Mudhiresi)

11. Huấn từ Xuân Mậu Thân

///-///HUẤN TỪ XUÂN MẬU THÂN

-++++-

Đại-Đức BỬU-CHƠN

Thấm thoát 12 tháng đã qua của Xuân Đinh-Mùi để nhường chỗ lại cho Xuân Mậu Thân, rồi cái gì ở hiện tại cũng lùi dần về dĩ-vãng và cũng sẽ là quá khứ của vị lai.

Một Phật Tử nên kiểm-điểm lại coi trong một năm đã qua ta đã làm được việc gì lợi ích cho thân tâm. Ta đã được trau-dồi thân, khẩu, ý được phần nào chưa? Thập thiện ta đã có thực hành được chút nào chưa? Bồ-thí, trì-giới, tham-thiền ta có được thực hành chưa?

Tham, sân, si, ngã-mạng, tà-kiến, ganh-tị những tùy phiền não ấy ta có được chế ngự hoặc dứt bỏ được chút nào chăng? Khi tự hỏi như thế thì chính tâm thức của chúng ta tự nhận định được một phần nào của sự tiến-hóa hoặc thoái-hóa của ta trên đường đạo-đức. Nếu khi đã kiểm-điểm lại sự hành-vi của thân, khẩu, ý được lành mạnh thì ta nên mừng. Nếu một khi kiểm-điểm lại mà tự thấy thân, khẩu, ý không được chút ít chi lành mà trái lại còn làm những điều tội ác do thân, khẩu, ý thì ta nên ăn năng phục thiện lại trau tâm sửa tánh cho được mau tiến bước lên đường giải thoát.

Nếu người Phật tử nào mỗi năm đến độ Xuân về mà được sự kiểm thảo hành vi của mình như thế đó thì chắc chắn con người ấy thế nào cũng tiến bước mau chóng trên đường giải thoát.

Nói đến đây tôi nhớ lại phần đông những người xứ Kuru gần Bề-Đề-Đạo-Tràng Ấn-Độ nơi mà Đức Thế-Tôn thường giảng giải pháp "Tứ-Niệm-Xứ". Những người ở xứ này mỗi khi họ gặp nhau họ ít khi nào hỏi :

- 2 -

Các anh chị có gia-dình chưa ? Có được mấy con ?
Làm ăn có khá không ? Có được nhiều cửa của không ?

Có được gia súc và nhiều ruộng vườn không ?

Nhưng trái lại họ chỉ hỏi nhau rằng : Các anh chị
có được thực hiện pháp bố-thí, trì-giới, tham thiền chưa ?

Tứ-Niệm-Xú các anh chị có được thực hành rõ-rệt
chưa ? Các tùy phiền não tham, sân, si, ngã mạng, tà-kiến,
vv... các anh chị đã được dứt bỏ phần nào chưa ?

Sở dĩ họ không hỏi nhau về sự tiến hóa của vật-chất
vì theo thói thường của người đời nếu không thành công
thì thất bại là lẽ cố-nhiên.

Nhưng họ chỉ chú trọng về sự tiến-hóa của tinh-thần
là con đường đưa lại cho họ sự giải thoát vòng sanh tử
luân hồi vô cùng vô tận mà thôi.

Vì vậy mà họ luôn luôn có dịp nhắc nhở lẫn nhau trên
đường thực hành chánh pháp của Đức Phật. Nên trong chú
giải của Bộ Kinh "Tứ-Niệm Xú nói rằng " những người xứ
Kuru, khi chết đều được sanh về nhân cảnh và cõi trời hết
thấy".

Bởi thế cho nên chúng ta là người Phật tử ở xa xứ
Phật nhưng rất h^u hạnh là còn ^{tiếp} tiếp thụ phần nào giáo-ly
chánh truyền của Đức Thế-Tôn, như vậy rất ch^u trọng là mỗi
năm mới kiểm điểm lại sự hành vi của chúng ta trong một
lần. Nhưng theo phương ngôn Âu-châu có nói " ít mà có hơn
là không ?

Trong đời ai ai cũng mong mỗi những điều hạnh phúc
cho mình, nhưng theo Phật giáo thì sự hạnh phúc không khi
nào có được ngoài sự cố gắng của tự ta tạo ra, mà sự tạo
ra hạnh phúc ấy đều cần phải có sự kiểm điểm thân, khẩu,
ý của ta vậy.

Trong dịp Tân Xuân Mậu Thân cầu xin oai-lực ân-đức
Tam-Bảo gia-hộ cho quý vị Phật-tử được đầy đủ sự ghi nhớ
và biết mình để mau tiến bước trên đường giải thoát và
được 1 năm đầy hương vị đạo.

NAM MÔ BỐN SƯ THÍCH CA MÂU NI PHẬT

Đại-Đức BỬU-CHƠN

12. Lời đề nghị của HT. Bửu Chơn đến GHTGVN

LỜI ĐỀ NGHỊ CỦA HOÀ-THƯỢNG BỬU-CHƠN
GIÁO-HỘI TANG-GIÀ NGUYỄN-THỦY V.N .

1.- Nên hội họp thường xuyên, khi thì trụ sở nơi này khi thì nơi khác.

Nên thảo luận một phương thức để thành lập một khối Phật-Giáo Liên Ban (giống như Phật Giáo Liên Ban bên Nhật) gọi là 'PHẬT-GIÁO VIỆT-NAM LIÊN-HIỆP' hay là 'PHẬT-GIÁO LIÊN-PHÁI VIỆT-NAM' để liên kết lại một khối Phật-Giáo khi hữu sự để đối nội cũng như đối ngoại. Nhưng không Giáo Phái nào được phép xen vào nội bộ của Phái khác, mỗi phái đều có quyền tự-trị theo tôn-chỉ của mình.

2.- Về việc tổ chức ^{Lễ} Phật Đản năm 2512 thì rất đồng ý và nên kính khuyến khích các Giáo Phái cũng như toàn thể tại gia Cư-Sĩ nên tổ chức long trọng như treo cờ, đốt đèn V.V... và tổ chức một nơi nào công cộng trong đó có các vị Lãnh đạo Giáo-Phái, và Chánh quyền đến dự lễ chánh thức trong một buổi sáng ngày rằm, nên tổ chức đơn giản cho đỡ tốn kém vì vật giá đắt đỏ.
Nên thuyết pháp trên đài phát thanh.

B.C.: Mỗi Giáo-Phái dù lớn, nhỏ, chỉ có quyền cử một đại-diện để bỏ thăm biểu quyết mà thôi.

Hoà-Thượng BỬU-CHƠN

13. Biên bản Đại hội Khoán đại thường niên năm 1972

GIÁO-HỘI TĂNG-GIÀ NGUYÊN-THỦY VIỆT-NAM (THERAVĀDA)

«VIET-NAM THERAVĀDA SHANGHA ORDER ASSOCIATION»

Head office :

KỶ-VIÊN-TỰ JETAVANA VIHĀRA

610, Phan-đình-Phùng Tel : 25.522

SAIGON

Ref, No Số : _____ VP/GH

Saigon, ngày 8 tháng 1 năm 1972

BIÊN BẢN

Đại-Hội Khoán-Đại
Niên - Khóa 1972-73

Đúng 14 giờ 30 ngày 2-1-1972 Ban Chứng-Quản
tuyên-bố mãn nhiệm kỳ.

Đại-Hội đồng thanh bầu Hòa-Thượng Bửu-Chơn làm
Chủ-Tọa cùng ban thư-ký và kiểm-soát tạm là :

Thư-Ký : Tỷ-Khuu GIÁC-MINH

Tỷ-Khuu THIÊN-TÂM

Kiểm-Soát: Tỷ-Khuu PHÁP-LẠC.

Tỷ-Khuu KIM-QUANG

Sau khi kiểm-điểm lại số hội-viên hiện-diện là
37 vị, 8 vị vắng mặt có ủy-quyền, đại-hội được tuyên-bố
là hợp lệ.

Hòa-Thượng Chủ-Tọa giảng-giải cách bổ thãm
bằng đầu phiếu kính. Có hai vị Hòa-Thượng được đại-hội
đề nghị là Hòa-Thượng Hộ-Tông và Hòa-Thượng Bửu-Chơn
ra ứng-cử Chức-vụ Tăng-Thống và Phó Tăng-Thống.

Sau khi đầu phiếu xong, được kết quả như sau:

- | | |
|-------------------|------------------------|
| 1- Tăng-Thống | Hòa-Thượng HỘ-TÔNG |
| 2- Phó Tăng-Thống | Hòa-Thượng Bửu-Chơn |
| 3- Tổng-Thư-Ký | Tỷ-Khuu Giác-Minh |
| 4- Phó Thư-Ký I | Tỷ-Khuu Pháp-Nhấn |
| 5- Phó Thư-Ký II | Tỷ-Khuu Nhật-Quang |
| 6- Cố-Vấn I | Hòa-Thượng Giới-Nghiêm |
| 7- Cố-Vấn II | Tỷ-Khuu Duyên-Hạnh |
| 8- Kiểm-Soát I | Tỷ-Khuu Pháp-Lạc |
| 9- Kiểm-Soát II | Tỷ-Khuu Thiên-Cần |

Kế tiếp các vị trong Ban Chương-Quản đã long trọng trình-diện trước đại-hội. Toàn thể hội-trưởng đồng thanh hoan-hỉ. Về các Tổng-Vụ được Tân Ban Chương-Quản yêu cầu lưu nhiệm lại tất cả.


Các Hội-đoàn Phật-tử như : Thanh-Niên Thiện-Chí, Gia-Đình Phật-Tử V.V. được đại-Hội chấp thuận cho sinh hoạt với điều kiện là hoạt-động trong phạm-vi thuận-túy về văn-hóa Xã-Hội tử-thiện đạo-đức.

Đại-Hội bế-mạc vào lúc 18 giờ 30 ngày 2-1-1972 trong tinh thần hân-hoan đoàn-kết của toàn thể hội-viên và chư Phật-tử.

Thư-Ký Chủ-Tọa

Liachun *Buechon*

Tỳ-Khuu GIÁC-MINH Hội-Thượng BŪU-CHƠN



14. Bài Tường thuật của HT. Bửu Chơn dự Hội nghị Phật giáo Thế giới lần X tại Tích Lan

BÀI TƯỜNG THUẬT CỦA HOÀ-THƯỢNG BỬU-CHƠN DỰ HỘI NGHỊ PHẬT-GIÁO THẾ GIỚI LẦN THỨ 10 TẠI COLOMBO TÍCH-LAN (SIRI LANKA)
(từ ngày 22 đến 29 tháng May 1972-2516)

-----+-----

Khi được thư mời của Hội Phật-Giáo Thế-Giới tại COLOMBO Tích-Lan, Hội P.G.T.G. địa phương tại Việt-Nam có cử phái-đoàn để đi dự hội nghị: Phái-đoàn gồm có:

- 1./ Hòa-Thượng Bửu-Chơn Phó Tăng-Thống G.H.T.G.N.T.V.N. và kiêm Cố-Vấn tinh-thần của Hội P.G.T.G. Trưởng Phái-Đoàn.
- 2./ O. Trần-văn-Nhân Phó Hội Trưởng Hội P.G.N.T. đại-diện.
- 3./ O. Hồ-Đắc-Thượng, Đại-Diện.
- 4./ Cô Ngô Thị Thanh-Mai, Trưởng đoàn Thanh-niên Phật-Tử.
- 5./ Bà Triệu Thị Cai, Quan sát-viện
- 6./ Cô Trần-Thọ, Quan sát-Viên.

Sau khi thủ tục thường lệ xong chỉ còn chờ Thủ-Tướng Chánh-Phủ ký giấy phép là lên đường hội-Nghị.

Nhưng rủi thay vì đất nước V.N. đang trình trạng chiến tranh khốc liệt nên có lệnh hạn chế tối đa sự xuất ngoại, vì vậy mà sau cùng chỉ có 1 mình tôi được phép đi dự Hội-Nghị mà thôi.

Lúc đầu tôi còn do dự có nên đi hay không vì tình-trạng sức khỏe rất yếu kém lại chỉ phải đi có 1 mình không có ai theo phụ giúp, sau cùng tôi nghĩ nếu tôi cũng không đi nốt thì phái-đoàn P.G.N.T.V.N. sẽ mất mặt tại Hội-Nghị, vì thế nên tôi quyết định hy sinh phải đi hội cho kỳ được.

Đến ngày 19.5.1972 lúc 13 giờ 30 tôi phải đáp phi-cơ của Hãng Hàng Không V.N. vì lúc ấy rất hạn chế người ra ngoài phi-trường nên vốn vẹn chỉ có vài vị Sư trong chùa Phổ-Minh và mấy cháu ra tiễn chân tôi lên phi cơ mà thôi.

Phi cơ bắt đầu cất cánh lối hơn 1 giờ sau thì đến phi trường Vọng-Các, chiếc phi cơ này rất lớn đến hơn 150 chỗ ngồi nhưng hôm ấy chỉ có hơn 20 người phần đông là người Ngoại-Kiều và 1 cậu bé tên Thạch-Phi người Việt gốc Miên đi Thụy-Sĩ để chữa cái mặt bị cháy có theo do Tòa Đại Sứ Thụy-Sĩ đài thọ.

Khi đến phi trường Bangkok có Tòa Đại Sứ Việt-Nam phái Ông KHÁ tùy viên Chiêu Khán ra đón tiếp và lo tất cả giấy tờ-

- 2 -

thủ tục và chiếu khán vào xứ Tích-Lan xong cũng trong hôm ấy, sau khi ấy cũng có Đạo-Hữu Thanh-Tùng đến thăm.

Ở tại Vọng-Các có nhiều chú sư Việt-Nam du học tại đây có đến thăm tôi. Nhất là Tỷ-Khuê Kim-Quang và Thiệu-Dũng đều là cựu Tổng-Thư-Ký của G.H.T.G.N.T.V.N. còn các vị sư khác thì đang học tham-thiền hay học Vi-diệu-Pháp và một cô Tu-Hồ Nguyễn-Thị-Thùy. Tạm trú tại chùa Wat Samphraya trong hai hôm, sáng ngày 21.5.72. 06 giờ sáng phải lo ra Phi-trường DAUNG MUNG (BKK) để lên Phi-cơ của hãng Hàng-Không AIR CEXLON lúc 8 giờ 10 qua Tích-Lan. Trong hôm ấy buổi đưa tiễn rất long trọng vì tất cả các phái đoàn trên thế-giới phần đông đều đi qua Bangkok, hơn nữa trong chuyến đi ấy cũng có bà Công-Chúa Pismaj Diskul chủ tịch hội P.C.P.C. Chiếc Phi-cơ phần-lực hơn 100 chỗ ngồi đều đầy cả. Cũng may phái đoàn Việt-Nam Quốc-Tự do Thượng-Tọa Kim-Sang hướng đạo và ba vị Sư Bắc-Tông vừa qua kịp nên cũng được đi cùng một chuyến.

Sau khi bay gần 4 tiếng đồng hồ thì phi-cơ đáp xuống phi-trường KATTENAYAKE (Colombo) rất an-toàn, và cuộc tiếp rước vô cùng long trọng. Toàn ban tổ chức, nhất là B.S. MALASEKARA rất vui vẻ ra tiếp-đón phái đoàn tận phi-trường. Khi xong tất cả các thủ tục thì các phái đoàn được đưa về đô thị tại Colombo. Nơi đây 1 lữ-quân dành riêng cho chú Tăng và một khách-sạn dành riêng cho người thế. Có Đại-Dức P.SORANIYA Tổng thư-ký Giáo-Hội Tăng-Già Thế-Giới lo sắp xếp sự ăn ở cho chú Tăng. Cổ xe đưa rước đến nơi hội nghị cách đó 5 cây số. Sáng ngày 22.5.72 các phái đoàn đều đến hội trường để ghi tên và lãnh tài liệu cuộc hội nghị. Chiều hôm ấy được đi chiêm bái KEMANYA là nơi mà người Tích-Lan cho rằng Đức Phật đã đến nơi ấy lần đầu tiên. Nơi này có một bảo-Tháp thờ Ká-Lợi rất lớn, và một ngôi Chùa cổ toàn bằng đá? kiến trúc cực kỳ tinh-Kảo và rất cổ-kính.

Sáng ngày 23.5.72 các phái đoàn đều đến họp sơ bộ tại Y.M.B.A Hall Borella, xong đi viếng Bảo-Tàng-Viện Colombo Museum.

Chiều lúc 14 giờ thì bắt đầu dự lễ khai-mạc, có Đại-Diện Bà Thủ-Tướng Bandanayake và Chủ-Tịch Hạ-Viện đến dự.

Bắt đầu Đức Tăng-Thống Tích-Lan truyền Tam-Quy và Ngũ-giới xong ban đạo từ, kế là diễn văn khai mạc của Ban-Tổ-Chức Lễ khai mạc bằng cách đốt đèn đầu phụng theo cổ truyền do Chủ-Tịch và Tổng Thư-Ký của H.P.G.T.G. lần lượt đọc lên và kế tiếp những thông điệp của các Thủ-Tướng Hải Ngoại và Thông-điệp các vị Tăng-Thống trên Thế-Giới lần lượt đọc theo trong đó cũng có thông điệp của Đức Tăng-Thống G.H.T.G.N.T.V.N. Sau khi ấy tất cả các phái đoàn đều được mời chụp 1 bức ảnh chung để làm kỷ-niệm.

Sáng ngày 24.5.72 Hội bắt đầu bàn cãi các vấn đề do các phái-đoàn đưa đề nghị. Hôm ấy rất đông đủ các phái đoàn trên Thế-Giới tới nhận thấy có tất cả gần 40 phái đoàn do 27 nước đến tham dự như: Mỹ, Úc, Áo, Bangladesh, Ba-Tư, Tích-Lan, Tây-Đức, Hạ-Uy, Ấn, Hội Đại Bô-Đề, Nhật, Triều-Tiên, Lào, Malaya, Hồng-Cổ, Nepal, Cao-Miên, Nga, Tân-Gia-Ba, Thái-Lan, Việt-Nam, Anh, Pháp, Nam Dương và Sikkim.

Các phái đoàn ấy được chia ra làm 6 Ban như: Ban điều-Khiển, Ban Giáo-Dục, Ban Nhân-Đạo, Ban Truyền Bá Giáo-Lý, Ban Ấn-Loát, Ban Văn-Hóa và Nghệ-Thuật, và sau cùng là Ban Thanh-Niên Phật-Tử. Trong 6 ban này đều chia ra từng phòng mà bàn cãi. Tôi dự cả 2 ban là khi họp xong ban Giáo-Dục, thì tôi qua dự luôn ban Nhân-Đạo. Về ban Giáo Dục tôi đưa đề nghị xin cho các học Tăng được thay đổi nhau để học hỏi Giáo lý Phật-Dã trên các nước, đề nghị này được hội nghị chấp thuận, cò tích-Lan đưa ra đề nghị xin thành lập 1 Đại học Quốc-Tế tại Tích-Landc UNESCO trợ giúp điều này cũng được đại-hội thông qua còn vấn đề học vấn thì cũng như các kỳ hội khác. Xong tôi qua ban Nhân-Đạo để đưa đề nghị xin cho Việt-Nam được mau hòa-bình, về đề nghị này Tích-Lan và Ấn-Độ cũng có đưa ra và phái đoàn Ấn-Quang do Thượng-Toạ Giác-Đức cũng có đưa ra 3 điểm là được bàn cãi rất sôi nổi, ba đề nghị là:

1./ Yêu cầu Hội P.G.T.G. nên giới một phái đoàn qua Việt-Nam để quan-sát tình hình đau khổ của người V.N đang trị nạn chiến tranh gần 700 ngàn người, và thương vong gần 50 ngàn,

- 4 -

để yêu cầu các cơ quan từ thiện như: UNESCO hay Hồng-Thập-Tự giúp đỡ, trong khi dân V.N. đang đau khổ. Đề nghị này được Đại-Hội chấp thuận.

2./ Chiến tranh V.N. làm cho dân chúng vô cùng đau khổ và sự tàn phá kinh Khủng, vậy đề nghị hội P.G.T.G. phải gửi thư cho các phe lâm chiến, nên chấm dứt cuộc chiến tranh càng sớm càng hay và xin ngưng chiến trong 24 tiếng đồng hồ ngày 27.5.72 trong dịp lễ Phật Đản Sang, Thành-Đạo, và Nhập Niết-Bản, đề nghị này cũng được đại-hội chấp thuận.

3./ Một phần sự phải bảo tồn cơ sở và đền tháp Cổ-Truyền của Phật-Giáo. Vậy xin ban Thẩm Quyền của hội P.G.T.G. nên yêu cầu các phe lâm chiến tôn trọng không làm hư hại đến các Cổ-Tích của Phật-Giáo ấy. Điều này ông Chủ-Toạ của ban cho rằng vượt quá quyền hạn của ban, vì có liên quan đến chính trị, nên xin đưa lên ban điều khiển (Steering Committee) quyết-định.

Còn các ban khác thì sự bàn cũng đều hòa tương tự như các kỳ hội trước. Có một điều quan trọng là hội UNESCO đã nhìn nhận. Hội P.G.T.G. là một cơ-quan Nhân-Đạo để truyền bá Tư-Tưởng Giáo-Lý của Phật-Giáo mà thôi, chớ không có liên-quan đến tổ-chức của một Chính-Phủ nào (Non-governmental Organizations) và cũng lần đầu tiên bầu xong ban chấp hành của Ban Thanh-Niên Phật-Tử Thế-Giới. Theo điều lệ thì hội P.G.T.G. 2 năm nhóm Đại-Hội 1 lần, nhưng kỳ này Ấn-Độ đề nghị nên hoãn lại 3 năm với lý do là kỳ hội tới cho đúng 1/4 thế kỷ (25) năm sau khi thành lập hội P.G.T.G. Sau khi bàn cãi rất sôi nổi Đại-Hội phải chấp thuận, vì lý do chánh đáng. Ấn-Độ yêu cầu kỳ hội tới, phải họp ở Ấn-Độ, điều này chưa giải-quyết vì đã có phái đoàn Nhật-Bản xin trước, nên còn để hai bên sẽ giàn xếp với nhau nên nhường cho ai họp kỳ tới.

Sau khi họp, mỗi buổi tối đều có các buổi tiệc khoản đãi như: Ngày đầu của Ban Tổ-Chức đãi. Ngày kế do ông Đô-Trưởng đãi. Ngày chót do Tổng-Thống Cộng-Hòa Siri Lanka khoản đãi.

Sáng ngày 27.5.72 nhân ngày Phật-Đản, tất cả các phái đoàn được đưa đi Tỉnh Kandy, là một cựu Đế-Đô để chiêm -bái răng nhọn của Đức Phật và đồng thời dự lễ VESAKH tại đây

- 5 -

và tối lại dự cuộc diễn-hành của mấy chục thốt voi để cúng dường răng nhọn Đức Phật vô cùng trọng-thể.

Sáng ngày 29.5.72 được đưa đi chiêm bái cây Bồ-Đề và Bảo-Tháp MAHA CETIYA tại xứ ANURADHAPURI và trái núi chỗ con Đức vua A-Dục là Đại-Đức MAHINDA THERA bay qua xứ Tích Lan đầu tiên đứng trên núi ấy. Lịch-sử cây Bồ-Đề này là do Công-Chúa Sanghamitā con vua A-Dục đem qua trồng đầu tiên cách hơn 2300 năm. Theo cổ truyền thì Bảo-Tháp MAHA CETIYA này sáng tạo ra đầu tiên cách đây hơn 2000 năm do đức Vua Devanampatissa và được tôn trí Ngọc Xá-Lợi Đức Phật-Tổ nhiều nhất. Bề kính tháp này gần 70 thước, bề cao hơn 60 thước hình như Phân nửa quả địa cầu úp xuống sơn toàn màu trắng phau phau chung quanh lót toàn đá cẩm-thạch, bên ngoài một hàng rào bao bọc tạo thành muôn ngàn hình voi trông rất oai nghiêm và vĩ-dại.

Kỳ hội này có một điều đặc biệt là được chiêm bái một mảnh bát của Đức Phật, mảnh bình bát này làm bằng gốm do Đức Phật đã xữ dụng trong lúc ngài còn sanh tiền. Sau khi Ngài tịch diệt người ta đem chôn vào trong một bảo-Tháp nơi xứ Bombay gần Gare Nalla Sopara lối hai dặm anh. Sự khám phá này làm cho chấn động các giới Phật-Tử Âu Á lần 1 vào ngày 23.3.1960 do ông NOYAL PEIRIS rồi đem giao cho ông Toàn-Quyền xứ MAHARASHTRA. Trong lòng bảo-Tháp-này có một cái hộc nhỏ bằng đá đựng một cái tháp bằng đồng pha trong tháp nhỏ này có mảnh bát của đức Phật, chung quanh có 7 vị Phật-Tổ (từ đức Sikhi đến Gautama và một vị Bồ-Tát Sea Metri Di-Lạc). Đến năm 1968 mới được hội khảo-cổ Ấn-Độ gởi tặng cho vị Đ.Đ. Sumangala tăng trưởng giám-đốc Phật-học-viện VIDYODAYA PERINENA COLOMBO. Sau đó được mở ra giữa công chúng thật đông để chiêm ngưỡng. Vì vậy mà kỳ hội Phật Giáo Thế-Giới lần thứ 10 này được đem ra trưng bày cho các Đại-Diện của các phái-đoàn trên thế-Giới chiêm bái.

Kỳ hội này có một điều rất rủi là sau khi đi chiêm bái Bảo-Tháp và cây Bồ-Đề ở xứ Anuradhapura thì xe B.S. Malasekara bị tai nạn chạm vào xe Autobus lớn làm cho ông bị thương khá nặng bề mặt máu ra đầm đìa ước cả áo phải

.....

- 6 -

phải vào trạm cứu thương để băng bó vết thương và một số người cùng đi trên xe với ông cũng bị thương nhưng hơi nhẹ.

Sau khi hội nghị xong tất cả phái đoàn đều trở về xứ ít có ai đi qua Ấn-Độ vì các phái đoàn Ấn-Độ cho biết hiện giờ tại Ấn-Độ nóng đến 125 độ, lối hơn 50% pháp, chỉ có một vài người vì công việc cần thiết mới ráng đi qua xứ ấy mà thôi.

Đến ngày 31.5.72, tôi lên phi cơ của hãng Hàng Không AIR CEYLON trở về Vọng-Các lúc 9 giờ sáng khi đến phi-trường BKK vì đã có đạo-hữu Th. Tùng ra đón rước. Sáng hôm sau lại phải trở ra phi trường để đi Tân-Gia-Bà dự hội nghị với Hội Phật-Giáo Thế-Giới địa phương tại - SINGAPORE thành lập riêng do Đại-Đức K.Kasapa với một số Chư Tăng và Thiện-Tín địa phương, để bàn về sự thành lập một đại-học Phật-Giáo Quốc-Tế hầu nghiên-cứu và học hỏi Giáo-Lý hai phái Nam-Tông và Bắc-Tông, phải học 3 thứ - tiếng là :

- 1./ Phải học tiếng Pali trước hết để tìm căn bản Giáo-Lý
- 2./ Phải học tiếng Anh để tiện bề giao-dịch và phổ biến Giáo-Lý.
- 3./ Nên học thêm tiếng Tàu phổ -thông để tiện bề giao -dịch và nghiên-cứu giáo-lý Bắc-Tông.

Trên nguyên tắc thì các phái đoàn đều chấp-thuận về chương-trình học vấn thì yêu cầu các phái đoàn nên về thảo một chương trình từ sơ cấp cho đến Cao-Học gửi đến hội sẽ nhóm họp một lần nữa, rồi sẽ quyết-định rồi thỉnh các giáo sư đến dạy. Hiện giờ trường đã có 10 phòng cho tăng sinh, về vấn đề điều lệ nội qui khi kỳ hội tới sẽ quyết định. Sau khi họp xong 2 ngày tôi trở về Vọng-Các có Cô Thủy Tu-Nữ và Chư Sư du học đến thăm rất đông. Tôi tổ chức một buổi trai tăng để đãi Chư Sư, vì tất cả Chư Sư đều mới vừa đậu Vi-Diệu-Pháp .

Đến ngày 6.6.72 lúc 8 giờ 20 lại phải trở ra phi - trường để lên phi cơ của hãng Hàng-Không Việt-Nam để về Sài-gòn. Khi đến nơi đúng 13 giờ đã có xe chờ sẵn đợi tôi -

- 7 -

về chùa Phổ-Minh.

Trong khi đi dự hội-nghi tôi có hùng phước Trai-Tăng 120 vị do phái đoàn Nepal tổ chức cho các học Tăng phái AMARAPURA NIKAYA (phái này của Đ.Đ. NARADA) và có làm phước 10 chùa, cùng cúng dường Ngọc-Ká-Lợi rừng nhơn Đức Phật và Trai Tăng chư học Tăng Việt-Nam tại Vọng-Các. Tất cả công đức ấy tôi xin hồi hướng đến chư-Thiên ngự trong toàn cõi Việt-Nam xin hoan-Hỷ thọ lãnh và hộ trì cho dân tộc Việt-Nam được mau hoà-bình an-lạc, đồng thời cũng xin chia phần phước này đến toàn thể quý Thiện-Nam, Tín-Nữ có công hộ độ chi phí đa thiếu trong kỳ đi dự hội nghi này xin phần phước thanh cao này đồng được thọ hưởng đều nhau hết thấy.

Nam Mô Bốn Sư Thích-Ca Mu-Ni Phật

Làm tại Phổ-Minh Tự ngày 20 thg 6 năm 1972.

15. Nội quy chùa Kỳ Viên

GIÁO-HỘI TĂNG-GIÀ NGUYỄN-THỦY VIỆT-NAM
(THERAVĀDA)

«VIET-NAM THERAVĀDA SHANGHA ORDER ASSOCIATION»

Head office :

KỶ-VIÊN-TỰ JETAVANA VIHĀRA

610, Phan-dình-Phùng Tel : 25.522

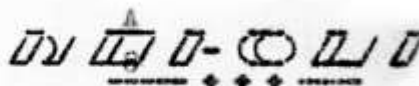
SAIGON

Ref, No Số : _____ VP/GH

0056/72

Saigon, ngày _____ tháng _____ năm 197

27 7 2



CHƯ SƯ CHÙA KỶ-VIÊN
do buổi họp 27-7-1972 đều
chấp thuận những điều sau đây:

- 1/- Tỷ-Khuu phải thực hành theo Tứ Thanh Tịnh Giới
- 2/- Sa-di phải thọ trì luật của Sa-di cho trong sạch, như là 75 điều Ứng Học Pháp và 14 Pháp hạnh.
- 3/- Sáng 05 lễ Phật, 08 giờ 00 Phải quét dọn tịnh thất và các cốc liêu cho sạch sẽ.
- 4/- 08 giờ 30 mỗi buổi sáng phải đi trì bình Khất-thọ và rửa lúc bệnh, già yếu, hay có thí chủ hình trai-tăng hoặc bận phận sự.
- 5/- chỉ-tỉnh đến 14 giờ, học kinh, xem luật hay học bài.
- 6/- 19 giờ cúng Tâm-Bảo, 22 giờ phải giữ yên lặng để tham thiền, học kinh, xem luật hay học bài.
- 7/- Nên dùng Pháp Lục-Hóa đối với tất cả mọi người.
- 8/- Phải tu-thúc lục căn, như là không được mặc hồng-tiếp khách hoặc xuống dưới lầu, trừ khi làm việc.
- 9/- Không được bán thế sự và quốc sự.
- 10/- Khi hưu sự cần ra khỏi chùa phải cho vị sư trưởng biết nếu vị này vắng mặt phải trình vị kế đó (nếu không độ ngọc nên cho ban hộ tăng hay).

... Nếu vị nào phạm ba (3) lần vào một (1) trong những điều kể trên, Sư trưởng nhắc nhở mà không sửa, thì phải tự xử lấy./-



KỶ-VIÊN TỰ
Trụ-Trí Phó
-TANG-THỐNG

Buachon

Bác-Thượng BỒU-CHƠN

16. Tuyên ngôn của Hội đồng Phật giáo Việt Nam

TUYÊN NGÔN
—+—
CỦA HỘI ĐỒNG PHẬT GIÁO VIỆT NAM.
-+---+---+---

HỘI ĐỒNG PHẬT GIÁO VIỆT NAM cùng toàn thể đồng bào, Phật-tử, vô cùng hân hoan, phấn khởi, đón mừng Cách Mạng Việt-Nam thành công vẻ vang.

Một kỷ nguyên mới đã bắt đầu do sự thắng lợi của Cách Mạng, nhân dân Việt-Nam kể từ nay đã thật sự làm chủ đất nước mình, tên tuổi và danh dự của Việt-Nam sáng chói khắp năm Châu.

Kể từ nay Chư Tăng Ni, Chức-sắc đồng bào, Phật-tử sẽ có nhiều cơ hội thuận lợi để phụng sự Đạo-pháp và Tổ Quốc.

HỘI ĐỒNG PHẬT GIÁO VIỆT NAM kêu gọi Chư Tăng Ni, Chức-sắc và đồng bào, Phật-tử, yên tâm tu niệm, sinh hoạt bình thường thuần túy Phật Giáo.

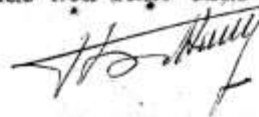
Làm tại Saigon, ngày 01 tháng 5 năm 1975.

HỘI ĐỒNG PHẬT GIÁO VIỆT NAM
Đồng ký tên.

- T.L Hòa Thượng THÍCH MINH TRỰC : Pháp Chủ Tổng Giáo Hội Phật Giáo VN.



- Hòa Thượng THÍCH TRÍ HÙNG : Phó Tổng Thống Viện Trưởng Viện Hành Đạo Giáo Hội Phật Giáo Cổ Sơn Tôn VN.



- Hòa Thượng THÍCH BỬU CHƠN : Phó Tổng Thống Giáo Hội Tăng Già Nguyên-Thủy Việt-Nam; kiêm Cố Vấn Phật Giáo Liên Hữu Thế Giới.



- Hòa Thượng THÍCH TỬ QUANG : Tổng Chủ Giáo Hội Thiên Tông Việt Nam



qua trang 2/...

- Giáo Lãnh NGUYỄN-LONG-CHÂU : Giáo Lãnh Giáo Hội Phật Giáo Tả-An Việt-Nam (BƯU SƠN KỲ HƯƠNG).

Chau

- Thượng Tọa DHAMMAVIRIYO KIM SANG : Trưởng Giáo Giáo Phái Phật Giáo Theravada tại Nam Việt.

[Signature]

- Thượng Tọa GIÁC HỒ : Tổng Trì-Sự Trưởng Giáo Hội Khất-Sĩ Việt-Nam.

[Signature]

- Pháp Sư SIÊU-TRẦN : Chủ-Tịch Phật-Giáo Hoa Tông Việt-Nam.

- Thượng Tọa THANH KIỂM : Chánh Đại Diện Giáo Hội Phật Giáo Miền Vĩnh-Nghiêm.

[Signature]

- Hòa Thượng THÍCH NHẬT MINH : Hội Trưởng Giáo Hội Linh Sơn Phật Học.

[Signature]

- Cụ ĐOÀN TRUNG CÔN : Hội Trưởng Giáo Hội Tịnh Độ Tông Việt Nam.

[Signature]

- Tu-sĩ PHẠM-VAN-THIỆP : Chánh Đại Diện Hữu-Vinh-Đường Giáo Hội Phật-Giáo Hiếu Nghĩa (BƯU SƠN KỲ HƯƠNG).

- Cư-sĩ TỬ TÂM : Cố Vấn Hội Phật Học Nam Việt (Chùa Xá Lợi).

[Signature]

- Hòa Thượng ĐẠT HẢO : Trì-Sự Trưởng Giáo Hội Thiên Thai Mật Giáo Quán Tông.

17. Hòa thượng Bửu Chơn trả lời phỏng vấn của Tờ báo Dân Sống

TRẢ LỜI SỰ PHỎNG VẤN CỦA TỜ BÁO **DÂN SỐNG**
Của Hoà-Thượng BỬU-CHƠN.

Trả lời câu hỏi thứ nhất:

Hội đồng giáo phái Phật-Giáo được thành lập chỉ trong phạm-vi để tổ chức cuộc lễ Phật-Đản mà thôi. Về sự lợi diễm thì được sự biểu-đương tinh-thần nhất trí của các giáo-phái Phật-Giáo để lo cho ngày lễ Phật-Đản được long trọng và vĩ-đại trên toàn quốc và để thành tâm cúng dường đến Đức Phật-Tổ cũng như ngày lễ kỷ-niệm cúng giỗ cha mẹ thì không có lý do nào mà các con lại chống đối, vì vậy mà sự trở ngại của các giáo phái khỏi cần phải đề cập đến.

Trả lời câu hỏi thứ hai:

Hiệp định Ba-Lô về việc ngưng bán tại Việt-Nam, mặc dầu đôi bên vẫn còn vi-phạm chút ít nhưng đó là lẽ dĩ-nhiên vì lý do xung giới ngưng bán không rõ-rệt vì vậy mà sự vi-phạm không sao tránh khỏi được. Tuy-nhiên, dần dần cuộc ngưng bán sẽ có hiệu lực để đem lại hoà-bình cho V.N., vì các cường quốc đã ký-kết bảo đảm cho hiệp-định Ba-Lô được nghiêm-chính thi hành và muốn cho sự chấm dứt chiến cuộc được hữu hiệu thì không chỉ bằng các phe lân chiến phải tôn trọng triệt để hiệp-định Ba-Lô.

Trả lời câu hỏi thứ ba:

Phật-Giáo luôn luôn chủ trương hoà-bình cho nhân loại, không chỉ vì hoà-bình cho V.N., cho nên muốn có hoà-bình thật sự, thì theo Phật-Giáo nên xóa bỏ tất cả các hận-thù mà nên áp dụng tình-thương giữa nhân-loại thì sự hòa-bình sẽ đến chắc chắn không sai. Như đức Phật có nói: Sự gây thù-óan không bao giờ chấm dứt được bằng sự gây thù-óan mà bằng tình thương là tâm lòng bác-ái vị-tha

Trả lời câu hỏi thứ tư:

Về sự xây dựng cho xứ sở, nếu khi nào đất nước V.N. được hòa-bình thật sự thì sự xây dựng cho xứ sở tự nhiên sẽ từ từ phát triển vì những tài nguyên dồi-dào sẽ mang lại sự phồn-thịnh cho đất nước không sai.

Trả lời câu hỏi thứ năm:

Về các ý kiến khác tôi không có ý-kiến nào khác hơn

NHỮNG CẢM NGHĨ CỦA CHƯ TĂNG VÀ PHẬT TỬ

1. Hòa thượng Viên Minh (Thành viên Hội đồng Chứng Minh Giáo hội Phật giáo Việt Nam)

Kỷ niệm trong tôi về cố Hòa thượng Bửu Chơn

Tôi được vinh hạnh diện kiến Hòa Thượng Bửu Chơn năm 1963 trong dịp Ngài về hoằng pháp tại chùa Tinh Hội Quảng Trị sau khi Phật giáo vừa thoát nạn kỳ thị tôn giáo và bị đàn áp dã man dưới thời gia đình trị họ Ngô. Lúc đó tôi đang học lớp đệ nhất (tức lớp 12 bây giờ) tại trường Nguyễn Hoàng, Quảng Trị.

Năm 1964 tôi xuất gia với thầy bốn sư là Hòa thượng Giới Nghiêm tại chùa Tam Bảo - Đà Nẵng, đến năm 1965 tôi theo thầy vào chùa Kỳ Viên - quận 3, Sài Gòn, để theo học trường Đại học Vạn Hạnh, ở đây tôi mới thật sự được tiếp xúc với Ngài Bửu Chơn nhiều hơn vì chùa Kỳ Viên là trụ sở của Giáo hội Tăng già Nguyên Thủy Việt Nam mà ngài là một trong những vị đồng sáng lập và đã nhiều lần giữ chức vụ Tăng thống hoặc cố vấn Ban Chương quản Giáo hội.

Ở chùa Kỳ Viên tôi mới được nghe ngài thuyết pháp nhiều hơn. Ngài thuyết giảng rất tự nhiên và lưu loát, kể cả khi giảng pháp cho người nước ngoài bằng tiếng Anh, tiếng Pháp. Ngài biết nhiều ngôn ngữ nên thường được Giáo hội Tăng già Nguyên Thủy Việt Nam cử đi tham dự các hội nghị Phật giáo thế giới. Ấn tượng trong tôi về ngài là tính cách cực kỳ thông minh, nhanh nhẹn, nhanh nhẹn cả trong cách nói, cách làm và đặc biệt là khi đi kinh hành trong sân chùa, ngài đi “như gió lướt” làm tôi vô cùng ngạc nhiên vì tôi thường thấy Thầy tôi hoặc Ngài Hộ Tông đều đi kinh hành rất khoan thai chậm rãi. Về sau, qua trải nghiệm, bản thân tôi mới nhận ra rằng đối với những bậc có trí tuệ mãi tiếp đi kinh hành nhanh và tự nhiên dễ thể nhập thực tánh pháp hơn là cố ý đi chậm lại.

Vì ngài thường nghiêm khắc với hàng đệ tử hậu học như chúng tôi nên tôi ít khi dám đến gần ngài, trừ phi có Phật sự Giáo hội. Năm 1972, khi cuốn *Đạo Phật Con Đường Hạnh Phúc* đầu tay của tôi được xuất bản, tôi đem một tập đến cung kính dâng lên ngài, vừa nhìn thấy cuốn sách ngài nghiêm nghị hỏi: “Ông căn cứ vào đâu mà dám viết sách?”. Tôi cố lấy bình tĩnh trả lời: “Bạch Ngài, con đọc các tạp chí Phật giáo Tích Lan rồi lấy tài liệu để biên soạn thôi ạ”. Ngài dịu giọng nói: “Viết sách Phật học không phải dễ, phải cẩn thận mới được”. Tôi “ạ” và cũng từ bài học nghiêm minh đó của ngài, về sau tôi chỉ viết những gì tôi thực thấy, không dám lạm bàn Phật pháp quá tầm thấy biết của mình.

Ngài dịch nhiều bài Kinh, Luật trong Tam tạng Pāli và viết một số tác phẩm, phần nhiều dưới dạng tường thuật hoặc bút ký. Tôi rất ngưỡng mộ những tác phẩm của ngài, nhất là những cuốn sách tường thuật các cuộc hội nghị Phật giáo quốc tế mà ngài đã tham dự có minh họa với nhiều hình ảnh chùa tháp hoặc di tích lịch sử ở các nước Phật giáo trên thế giới mà ngài đã đi qua.

Năm 1979, trong chuyến Phật sự lịch sử qua Campuchia, ngài làm trưởng phái đoàn Chư Tăng Nguyên Thủy Việt Nam với sứ mạng phục hồi Tăng đoàn Phật giáo tại bản xứ đã bị pháp nạn dưới chế độ diệt chủng Pôn-pôt Iêng-sơ-ri. Sau khi hoàn thành nhiệm vụ ngài đã thị

tịch ngay trên xứ sở mà xưa kia ngài đã xuất gia tu học thành tài. Nhục thể của ngài đã được đưa về chùa Kỳ Viên, trụ sở của Giáo hội để cử hành lễ tang. Lúc đó tôi là Tổng Thư ký Giáo hội Tăng già Nguyên Thủy Việt Nam nên đã đứng ra tổ chức Tang lễ cùng với chư Tôn Đức trong Ban Chương quản Giáo hội.

Ngài ra đi, rồi tiếp tục là Ngài Hộ Tông, Ngài Ân Lâm, Ngài Giới Nghiêm cũng ra đi sau đó không lâu đã để lại một khoảng trống không thể bù đắp được cho Giáo hội Tăng già và chư Tăng, Phật tử Nguyên Thủy Việt Nam.

Tôi viết lại những dòng này với một niềm cảm xúc vô cùng khó tả, cảm giác bơ vơ như những đứa con mồ côi, chỉ biết ngậm ngùi nhìn các bậc tiền bối của mình lần lượt ra đi không hẹn ngày trở lại! Vậy là từ đây hàng hậu học chúng tôi phải tự mình vươn lên trong một thời kỳ khủng hoảng khó khăn nhất của hệ phái Phật giáo Nguyên Thủy Việt Nam. Chúng tôi chỉ biết nguyện đem hết sức mình để đền đáp công ơn của các bậc tiền bối đã khó khăn lắm mới đem được Phật Giáo Nguyên Thủy về Việt Nam ngay trong thời kỳ chiến tranh ác liệt nhất của thế chiến thứ hai.

Người đi còn lại nụ cười
Cho yêu thương nỗi tình người ngàn sau
Cho cây đơm lá xanh màu
Cho trăng sáng mãi nhịp cầu thủy chung.

Con xin kính cẩn nghiêng mình trước giác linh Ngài Bửu Chơn và các bậc tiền bối đã đem trọn đời tu hành của mình để cống hiến cho sự nghiệp phục vụ Đạo pháp và Dân tộc.

Kính bái.

2. Hòa thượng Thích Thiện Nhơn (Chủ tịch Hội đồng Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam)

Tưởng niệm công đức một bậc Cao tăng – Hòa thượng Bửu Chơn

Cách nay 105 năm (1911 - 2016), tại vùng đất mệnh danh là xứ Phật, đất Tổ của Phật giáo Nam Kỳ Lục Tỉnh xưa cũng như nay, một bậc chân tu đã xuất hiện, đó là Hòa thượng Bửu Chơn, thế danh Phạm Văn Tông, sinh năm Tân Hợi (1914) tại Sa Đéc (nay là Đồng Tháp). Lớn lên xuất gia tu học tại xứ Chùa tháp – Campuchia theo Phật giáo Nguyên Thủy (Theravāda) từ năm 1940 – 1951 tại chùa Lankar, do Hòa thượng Chua Nut trụ trì.

Bấy giờ Phật giáo Nam Tông đã hình thành tại Việt Nam từ năm 1930 do quý Cư sĩ Nguyễn Văn Hiếu và Hòa thượng Hộ Tông v.v... dày công khởi xướng định hình.

Đến năm 1951, được quý Phật tử Phật giáo Nam Tông Việt Nam cung thỉnh ngài từ xứ Chùa tháp về Việt Nam hành đạo tại chùa Phổ Minh - Gò Vấp, Gia Định.

Năm 1957, ngài cùng quý Hòa thượng Hộ Tông, Thiện Luật v.v... thành lập Giáo hội Tăng già Nguyên Thủy Việt Nam. Tại Đại hội Ban Chương quản Lâm thời, ngài được tôn làm Tăng thống Ban Chương quản Giáo hội Tăng già Nguyên Thủy Việt Nam. Khi mở Đại hội Khoán đại đầu tiên của Giáo hội Tăng già Nguyên Thủy Việt Nam, Hòa thượng Hộ Tông đắc cử Tăng thống, ngài đắc cử Phó Tăng thống thứ nhất.

Năm 1962, ngài đắc cử Tăng thống Giáo hội Tăng già Nguyên Thủy Việt Nam khóa III. Năm 1972 – 1975, ngài được suy cử vào chức vụ Phó Tăng thống trong hai khóa VIII và IX.

Đến năm 1979, ngài được thỉnh làm Cố vấn Ban Chương quản Giáo hội Tăng già Nguyên Thủy Việt Nam.

Đề phát huy và giới thiệu Phật giáo Việt Nam thông qua Giáo hội Tăng già Nguyên Thủy Việt Nam, Hòa thượng đã công du hành đạo, trải qua nhiều nước trên thế giới, nhất là Miến Điện, Thái Lan, Campuchia, Ấn Độ, Nepal, Nhật Bản, Tân Gia Ba, Tây Đức v.v... Đặc biệt, Hòa thượng đã tham dự Hội nghị Kiết tập Tam tạng lần thứ VI tại Miến Điện (1954 - 1955) và các cuộc hội nghị, diễn đàn quốc tế khác. Nhất là Hòa thượng đã được bầu làm Phó Chủ tịch Hội Liên hữu Phật giáo thế giới năm 1960 tại Thái Lan.

Năm 1961, ngài cùng Hòa thượng Giới Nghiêm, Đại đức Narada – Tích Lan, khởi công kiến thiết Thích Ca Phật Đài, Núi Lớn – Vũng Tàu, một thắng tích Phật giáo Việt Nam còn lại đến ngày nay, trong lòng Giáo hội Phật giáo Việt Nam.

Trong công cuộc đấu tranh chống chế độ độc tài gia đình trị Ngô Đình Diệm, đòi bình đẳng các Tôn giáo, hòa bình, độc lập, thống nhất Tổ quốc, với cương vị Phó Chủ tịch Ủy ban Liên phái Bảo vệ Phật giáo, Hòa thượng đã góp phần cho sự thành công cuộc đảo chính ngày 01/11/1963, đưa Phật giáo qua cơn Pháp nạn và đưa đến chiến dịch giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc năm 1975.

Sau cuộc đảo chính quân sự lật đổ chính quyền của tổng thống Ngô Đình Diệm ngày 01/11/1963 thành công, là giai đoạn thống nhất Phật giáo Việt Nam lần thứ hai, ngày 04/01/1964 Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống Nhất ra đời. Hòa thượng Bửu Chơn được suy tôn vào hàng Trưởng lão Viện Tăng thống Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống Nhất trong nhiều nhiệm kỳ, góp phần trang nghiêm Giáo hội, trang nghiêm vườn hoa Đạo Phật Việt Nam thống nhất hai Hệ phái Bắc tông – Nam tông trong lòng dân tộc Việt Nam, tạo nên sắc thái đặc biệt cho công cuộc thống nhất Phật giáo Việt Nam ở thế kỷ XVII – XVIII và dẫn đến thế kỷ XXI của nhân loại ngày nay.

Sau ngày 30/4/1975, trong tinh thần đoàn kết hòa hợp các Hệ phái Phật giáo, Ban Liên lạc Phật giáo Yêu nước Thành phố Hồ Chí Minh ra đời, do Hòa thượng Minh Nguyệt làm Chủ tịch, với cương vị là Phó Chủ tịch, Hòa thượng Bửu Chơn đã vận động chư Tăng, Tu nữ và Phật tử Giáo hội Tăng già Nguyên Thủy Việt Nam tham gia công cuộc xây dựng đất nước, khắc phục hậu quả chiến tranh trong những ngày đầu mới giải phóng, góp phần ổn định tình hình xã hội, phát triển đất nước, tiến lên Chủ nghĩa xã hội. Ngoài công tác trong nước, Hòa thượng còn góp phần lớn trong công tác đối ngoại, nhất là các nước lân cận như Campuchia, Lào anh em.

Ngày 17/9/1979, đáp lời mời của Chính phủ Campuchia, Mặt trận Đoàn kết Dân tộc Campuchia, Hòa thượng dẫn đầu đoàn Phật giáo Việt Nam sang đất nước Chùa tháp tham dự Lễ Dolta nước bạn và Lễ phục giới xuất gia cho 08 thầy tỳ kheo còn sống sót dưới chế độ diệt chủng Pol Pot Iengsary. Trong các vị tái xuất gia đó, ngày nay còn lại Đức Tăng thống Phật giáo Vương quốc Campuchia – Đại lão Hòa thượng Tép Vong và Phật giáo Campuchia từ đó đến nay không những đã phát triển huy hoàng, vững mạnh, sánh đôi với Phật giáo Thái Lan,

Lào, Việt Nam mà còn là động lực thúc đẩy Phật giáo ba nước Đông Dương, cùng Đông Nam Á càng thêm hưng phấn và đoàn kết hòa hợp hơn trong sự phát triển chung của cộng đồng quốc tế và Phật giáo quốc tế, trong đó không thể tách rời công đức của Hòa thượng Bửu Chơn đối với Phật giáo Việt Nam, ngày nay là Giáo hội Phật giáo Việt Nam đỉnh cao của thời đại. Thế rồi, Hòa thượng đã theo luật vô thường, trở về thế giới Niết-bàn bất diệt, viên tịch ngày 21/9/1979, thọ 65 tuổi, hạ lạp 39 năm. Quả thực: “Hữu vi là Pháp vô thường, Sớm còn tối mất vô phương vững bền. Một khi sinh diệt đã không, Niết bàn an lạc thông dong tháng ngày”. Để rồi, gần 40 năm qua, kể từ khi Hòa thượng viên tịch, ngày nay Phật giáo Việt Nam – Giáo hội Phật giáo Việt Nam bao gồm các tổ chức Giáo hội, Hệ phái Phật giáo Bắc Tông, Nam Tông, Khất Sĩ, Phật giáo người Hoa... trong ngôi nhà chung của nền thống nhất đặc biệt của Phật giáo Việt Nam thời hiện đại. Dù Hòa thượng không còn nữa để chứng kiến sự hưng thịnh của Phật giáo Việt Nam, của Tăng già Nguyên Thủy Việt Nam trong lòng Giáo hội Phật giáo Việt Nam, nhưng công đức và đạo hạnh của ngài vẫn còn hiện hữu trong lòng Tăng Ni, Tu nữ, Phật tử Giáo hội Phật giáo Việt Nam và trang sử muôn màu của Phật giáo Việt Nam thời hiện đại. Thế mới biết:

“Một mai thân xác tiêu tan
 Danh thơm vẫn ở thế gian muôn đời
 Pháp thân lồng lộng sáng ngời
 Chan hòa pháp giới rạng ngời sử xanh”.

Mùa Xuân Bính Thân 2016

Hòa thượng Thích Thiện Nhơn

Chủ tịch Hội đồng Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam

3. HT. Tăng Định (Phó ban Nghi lễ Trung ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam)

Thập niên 70, tôi được những người bạn mời đến tham dự lễ đầu đà ở tại chùa Phổ Minh. Đó là lần đầu tiên tôi được biết Hòa thượng Bửu Chơn. Ngài hiền hòa, vui vẻ, bình dị và gần gũi với hàng Phật tử. Sau này, tìm hiểu về ngài mới biết ngài là một vị cao tăng sáng lập Giáo hội Tăng già Nguyên Thủy Việt Nam và cố vấn tinh thần tối cao của Phật giáo thế giới, tôi càng kính phục ngài nhiều hơn nữa. Từ đó có ý nghĩ xuất gia theo hạnh của ngài. Trong những hội nghị của Giáo hội tại trụ sở Trung ương Kỳ Viên, ngài làm chủ tọa những hội nghị giải quyết những vấn đề của Giáo hội, tình lý viên dung, giải quyết vấn đề ngắn gọn, đơn giản và hiệu quả. Tôi cũng từng nghe ngài thuyết Pháp ở chùa Kỳ Viên - quận 3, Sài Gòn và chùa Phổ Minh – quận Gò Vấp. Lời thuyết giảng của ngài sống động, cuốn hút người nghe, chuyển hóa cao. Ngài kể những mẫu chuyện trong Phật giáo có tính giáo dục cho mọi tầng lớp. Mỗi lần tôi và thân mẫu đến thăm ngài ở tại chùa Phổ Minh, dù sức khỏe yếu nhưng ngài cũng tận tụy hướng dẫn, dạy đạo cho chúng tôi và thân mẫu. Gặp gỡ ngài thấy lòng từ bi của ngài bao la rộng lớn. Nay, tôi viết những dòng này để tưởng nhớ đến ngài mà lòng tôi vẫn xúc động.

4. HT.Thiện Pháp (Phó ban Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam huyện Long Thành)

Tôi gặp ngài vào năm 1976 tại chùa Bồ Đề - TP Vũng Tàu. Ngài mặc y màu vàng đỏ, phong cách trang nghiêm, thanh tịnh. Sau tôi khi đánh lễ, ngài khuyên dạy chúng tôi – những người mới xuất gia phải nghiêm trì giới luật và sống đời phạm hạnh để xứng đáng là bậc xuất gia cho thiên nhân lễ bái cúng dường. Những tác phẩm của Hòa thượng phiên dịch và sáng tác, tôi thường xuyên xem và nghiên cứu, và xem như là phương châm trong việc tu tập và hành đạo. Cuộc đời và hành trạng của ngài đã cống hiến trọn vẹn cho Đạo pháp và Dân tộc. Ngài đã vĩnh viễn ra đi hơn 37 năm trôi qua, hàng hậu bối chúng tôi cố gìn giữ, phát huy và lan tỏa cho Phật giáo Nguyên Thủy.

5. HT. Giới Đức (Viện chủ chùa Huyền Không Sơn Thượng)

Như Một Ánh Sao

(Cảm niệm về Cố Đại Trưởng Lão Bửu Chơn)

Hỡi ôi!

Như một ánh sao

Ngài loé sáng qua bầu trời

Phật giáo Theravāda

Rất là huy hoàng

Rất là diễm lệ

Và cũng rất kiêu hùng đập qua dâu bể

Vào thời đại mà Việt Nam

Chưa hề có Phật giáo uyên nguyên

Ngài cùng với đệ huynh

Chèo chống một con thuyền

Biết bao là phong ba

Biết bao là bão táp

Như là một bát, ba y bước qua sa mạc

Sa mạc của chấp thủ nhiều đời

Sa mạc của cuồng tín lên ngôi

Sa mạc của tín ngưỡng đa thần tối tăm và ngu muội...

Ôi!

Tôi nhớ,

Ngài xuất gia tỳ-khuru tháng 7 năm 1940

Khi vừa qua độ hoa xuân niên tuế

Trải qua 39 năm tuổi đạo

Đến năm 1979 là ngài đã vội vã ra đi

Ngài đã ra đi nhưng ngài không mất

Và dấu có đi mất

Nhưng ngọn lửa tâm linh không tắt
Vẫn cháy sáng bập bùng
Vẫn rạng rỡ giữa thiên khung
Mãi mãi lưu danh giáo sử
Và rõ nhất là
Từ điển Pāli từng dòng, từng chữ
Đã khắc sâu
Trong tâm thức thế hệ học Phật hôm nay!

Ôi!
Ngài như một áng mây bay
Và cho dầu chỉ như áng mây bay
Nhưng là áng mây
Bồng bênh, phiêu diêu
Là áng mây ngàn cao thù diệu
Thanh thân, nhẹ nhàng
Mang dáng vẻ hư linh!
Ngài đã nhẹ lướt phù sinh
Mà ba-la-mật công đức
Vẫn còn thơm
Vẫn còn phảng phất
Trong những điển văn, điển từ
Trong các cuộc hội nghị Phật giáo năm châu!

Ôi!
Đừng nên hỏi rằng
Ngài sẽ đi đâu, về đâu
Trong cuộc mộng tử sinh
Bóng dáng bậc sa-môn thượng sĩ
Đã hoàn thành xong sứ mạng lịch sử
Sứ mạng thập kinh
Sứ mạng thập chữ
Sứ mạng giáo huấn môn đồ
Sứ mạng đẹp như vần thơ
Tại chùa Kỳ Viên
Tại chùa Phổ Minh
Và cả trong lòng môn sinh tử tôn hậu tấn!

Ôi!
Tôi nhớ tôi đã viết sử đời ngài
Vốn là một trí thức trẻ

Nhớ gọng kiếng trắng
 Và nhớ vàng trán cao
 Mừng tượng một trung-niên-tăng-học-giá
 Du học Thái, Tích Lan
 Gom kinh, thâu chữ
 Nắm cho vững Pāli cổ ngữ
 Và dĩ nhiên tiếng Thái, tiếng Miến
 Rồi lại còn tiếng Pháp, tiếng Anh
 Vừa đủ dùng
 Cũng vừa đủ làm sáng giáo nghĩa, giáo minh
 Và cũng vừa đủ
 Khoác túi hành trang Đông Tây đối thoại!

Ôi!
 Hôm nay
 Thời gian qua mau
 Gần 40 năm
 Từng giọt nước nguồn xuôi về đông hải
 Kỷ niệm đời ngài
 Tôi với từng con chữ gõ lao xao
 Từng con chữ nghẹn ngào
 Kính, thương
 Và cũng rất xót xa
 Những gốc đại thụ
 Của Phật giáo Nguyên thủy ta
 Lần hồi, trước sau bật gốc
 Chữ và từ viết lên
 Như chơn, như thực?
 Hay tựa như đốm mộng không hoa
 Ảo hoá trùng trùng
 Hành trạng đi về của các ngài
 Muôn đời,
 Vốn vô thủy vô chung!

*Huế, Huyền Không Sơn Thượng
 Mai Trúc Am, xuân Bính Thân, 2016
 Minh Đức Triều Tâm Ảnh*

6. HT. Pháp Tông (Phó ban Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh Thừa Thiên – Huế)

Hòa thượng Bửu Chơn là một vị cao tăng lỗi lạc của Phật giáo Nguyên Thủy. Tôi gặp ngài tại chùa Tam Bảo – Đà Nẵng dịp lễ Dâng y Kathina khoảng thập niên 70. Tuy mới gặp ngài nhưng qua phong cách, đạo hạnh thuyết Pháp, tôi càng tôn kính ngài nhiều hơn. Phật giáo Nguyên Thủy ở miền Trung phát triển tốt đẹp cho đến ngày nay cũng nhờ một phần đóng góp tích cực trong vai trò lãnh đạo của một vị Tăng thống Giáo hội Nguyên Thủy Việt Nam trong nhiều nhiệm kỳ. Được biết ngài là sư huynh của HT. Hộ Tông và HT. Giới Nghiêm, một vị uyên thông pháp học và pháp hành nhưng phong cách của ngài giản dị, gần gũi với quần chúng.

7. Thượng tọa Bửu Chánh (Ủy viên Thường trực Hội đồng Trị sự, Phó ban Hoằng pháp Trung ương)

Tôi xuất gia sa di với HT. Bửu Chơn năm 1974, thông qua sự tiếp dẫn của HT. Thích Thiện Tâm của chùa Phước Hải.

Tôi đã gặp được ngài HT. Bửu Chơn tại chùa Phước Hải, đường Nguyễn Bình Khiêm, thành phố Vũng Tàu. Ngài rất quan tâm đến các em Phật tử bé nhỏ như chúng tôi. Khi lớn lên, được xuất gia sa di với ngài, tôi vô cùng kính phục phong cách nhanh nhẹn, hoạt bát cũng như tài năng thuyết Pháp của ngài. Các quyển kinh sách mà ngài biên soạn được in ra trước năm 1975 tôi đều có duyên được đọc và học thuộc lòng như: *Án đức Phật bảo*, *Án đức Pháp bảo* và *Tăng bảo*, *Kho tàng Pháp bảo*, *Niệm thân*, *Chuyện ngọc quý*, *Hội nghị quốc tế*. Nhờ đó đã giúp cho tôi có những kiến thức Phật học căn bản. Đặc biệt, những hoạt động quốc tế của ngài được in lại trong quyển *Hội nghị quốc tế* làm cho tôi hiểu thêm về tình hình Phật giáo ở nước ngoài, làm tăng thêm niềm tin đối với Phật pháp.

HT. Bửu Chơn, vị cao tăng thạc đức hữu công của Phật giáo Nguyên Thủy Việt Nam, thành viên sáng lập Giáo hội Tăng già Nguyên Thủy Việt Nam trước đây, một bậc thiên sư, pháp sư lỗi lạc, là một ngôi sao trong bầu trời Phật giáo Việt Nam và Phật giáo Thế giới.

8. TS. Thái Văn Chải

Vài nét về Hòa thượng Đệ nhất Tăng thống Bửu Chơn

Trong khi hoài niệm đến công đức vị đệ Nhất Tăng thống Bửu Chơn, Giáo hội TGNTVN, tôi xin thấp lènh một nén hương lòng và mời tất cả chư Phật tử bốn phương là bổn đạo và đệ tử của Ngài cùng chúng tôi chấp tay cầu nguyện Ngài được siêu sanh nơi nhàn cảnh và xin nguyện không xa rời tam qui ngũ giới, sa di giới, tỳ khưu giới, nhất là 227 giới của các vị tu sĩ trọng yếu trong Phật giáo. Chính các ngài sẽ tạo nên Giáo pháp thịnh hành hay đầy lùi Phật pháp diệt vong.

Đề thật sự nhớ mãi đáng hiền đức, lời giáo huấn thâm sâu, chơn chánh của Ngài Đệ Nhất Tăng thống Bửu Chơn. Tôi xin phép đại diện chư Phật tử Phật giáo Nam Tông, vì đã nhiều năm cộng tác với ngài nguyên nhiệm là Tổng Thư ký của Giáo hội, tôi đã nhận lệnh của ngài cùng đoàn Liên phái Phật giáo hiền ngang đi vào hang hùm của TT Ngô Đình Diệm để đòi hỏi 5 nguyện vọng của Phật giáo Việt Nam và nhiều việc nguy hiểm khác để giao lưu với các giáo phái bạn. Nhưng khi ở Giáo hội mỗi phiên họp Ban Chưởng Quản (BCQ) sau khi họp bàn việc điều hành Giáo hội, điếm qua về Phật sự từ Trung phần rồi cả phần phía Nam về đời sống tu hành của chư tăng, Phật tử giáo phái y cứ không lai căn, lệch lạc tư tưởng thần đạo sai lầm, chính bản thân ta là tín đồ, nếu là cao tăng dẫn dắt nhiều người, hy vọng đắc thành đạo quả sẽ trở thành không tương. Trên đây là lời giáo huấn căn bản về phương hướng tu hành theo Chánh pháp.

Riêng về vấn đề phạm hạnh, ngài căn dặn tăng tín đồ không nên để một phút lơ là trong bốn phận của một vị tu sĩ, để vi phạm giới cấm là không tránh khỏi vấn đề thức ăn tinh khiết của đàn na tín thí, bất kể mặn nhạt đều sẽ hóa thành lửa hồng vô dụng. Đối với việc hành đạo thì Ngài xem như là vấn đề hệ trọng nhất của các vị tỳ khuru, nên giữ sao cho đúng nghĩa của người ăn xin (*bhikkhu*) không thì tai hại khó lường.

Đối với Phật pháp chơn truyền qua những phiên họp BCQ thì nhận thấy thời bấy giờ Phật tử các nơi từ làng xã đến thành thị thì đâu đâu cũng đều báo cáo là thuận lợi, vui vẻ, họ đều hâm mộ đạo Phật mới mẻ này và hầu hết mọi Phật tử đều trở thành diễn giả, Pháp sư. Mọi tín đồ, tân tăng đều phấn khởi hỗ trợ nhau trong thời buổi chiến tranh ác liệt để hành đạo và truyền đạo.

Cảm nghĩ sau cùng của trí giả, tôi và hầu hết tín đồ Phật giáo Nguyên Thủy đến với chánh pháp chỉ có một mục đích duy nhất là để tạo phúc đức và tuyệt đối tin tưởng là sẽ đạt thành ý nguyện giải thoát, Niết-bàn, với điều kiện là Phật pháp vẫn phát triển y như lời giáo huấn của các ngài Hòa thượng Tăng thống (TT) Bửu Chơn, HT. TT. Hộ Tông, và HT. TT. Giới Nghiêm trùng tuyên lại từ Tam tạng Pāli mà thôi, chẳng tin tưởng những cao kiến nguy biện nào khác sẽ có lỗi với Tam bảo.

Namo Buddhāya
 TS. Thái Văn Chải
 PD Dũng Chí

MỘT SỐ HÌNH ẢNH VỀ TRƯỞNG LÃO HÒA THƯỢNG BỬU CHƠN



HT. Bửu Chơn trao Quyết định
bổ nhiệm trụ trì cho HT. Giới Nghiêm



HT. Narada và HT. Bửu Chơn
thuyết pháp tại chùa Tam Bảo – Đà Nẵng



HT. Bửu Chơn trao Bằng công đức
cho cư sĩ tại chùa Tam Bảo – Đà Nẵng



HT. Bửu Chơn và HT. Hộ Giác



HT. Bửu Chơn và chư vị đại đức ở chùa Kỳ Viên

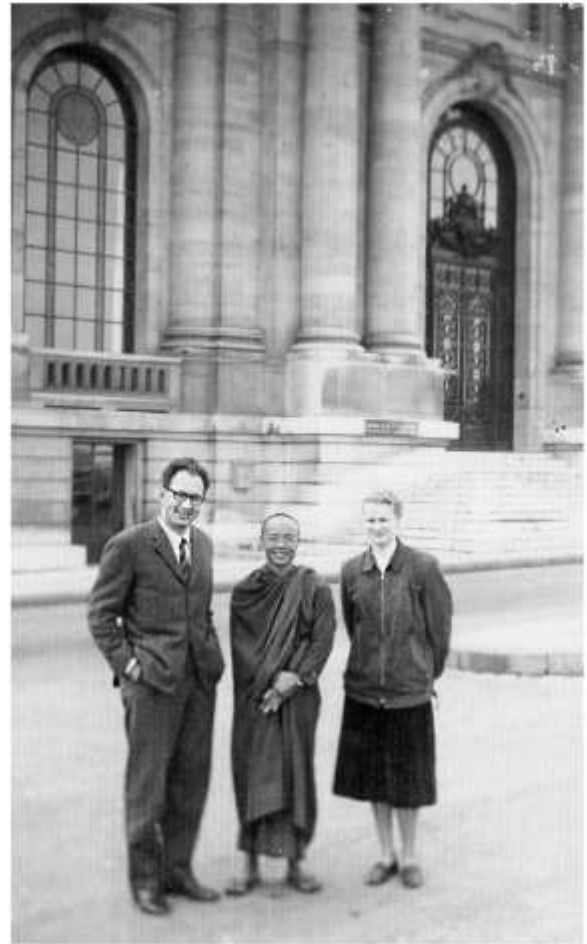


HT. Bửu Chơn và HT. Hộ Nhẫn tại chùa Tam Bảo





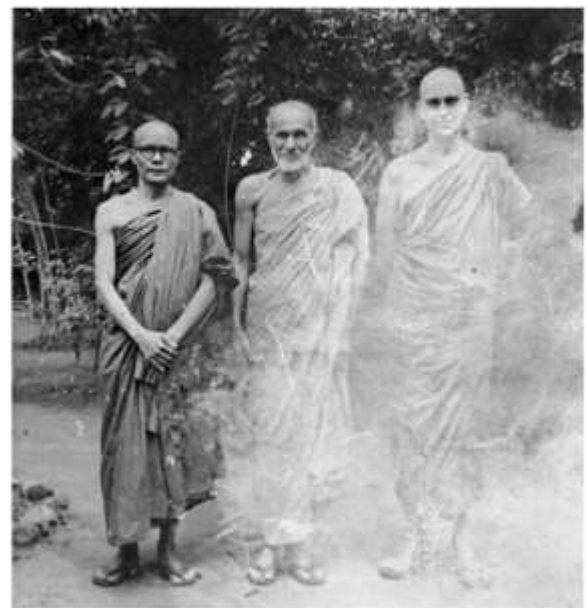
HT. Bửu Chơn tại hồ Genève - Thụy Sĩ



HT. Bửu Chơn đứng phía trước
Bảo tàng viện Thụy Sĩ



HT. Bửu Chơn đứng phía trước đền
Vua Louis 14 tại Versailles - Pháp



HT. Bửu Chơn cùng hai vị sư
người Hà Lan và Anh tại chùa Tích Lan



HT. Bửu Chơn đứng phía trước
Bảo tàng viện London - Anh



HT. Bửu Chơn đứng phía trước
Quốc hội (London) - Anh



HT. Bửu Chơn đứng phía trước
Điện Vatican (Rome) - Ý



HT. Bửu Chơn đứng tại Khải hoàn môn
của nước Ý - Rome



HT. Bửu Chơn và Phó Đại sứ Việt Nam
tại Bonn - Tây Đức



HT. Bửu Chơn tại Maria Laach - Tây Đức



HT. Bửu Chơn đứng phía trước
Đại học đường Bonn - Tây Đức



HT. Bửu Chơn đứng phía trước
cây Bôm tại Maria Laach -
Tây Đức

PHẦN B. CÁC TÁC PHẨM

CHƯƠNG I. ĐỨC PHẬT – CON NGƯỜI CỦA LỊCH SỬ

Tác phẩm 1. LỊCH SỬ XÁ LỢI CỦA ĐỨC PHẬT GOTAMA

Tác phẩm 2. 32 TƯỚNG CỦA ĐỨC PHẬT (LAKKHAṆA SUTTA)

Tác phẩm 3. BỒ TÁT KHỔ HẠNH (DUKKARA KIRIYĀ)

Tác phẩm 4. ÂN ĐỨC PHẬT BẢO (BUDDHA GUṆA)

Tác phẩm 5. ÂN ĐỨC PHÁP BẢO (DHAMMA GUṆA) VÀ ÂN ĐỨC TĂNG BẢO (SAṄGHA GUṆA)

Tác phẩm 6. CHÁNH GIÁC TÔNG (BUDDHA VAṂSA)

CHƯƠNG II. HÀNH THEO CHÁNH PHÁP

Tác phẩm 7. NIỆM THÂN (KĀYAGATĀSATI)

Tác phẩm 8. NHÂN QUẢ LIÊN QUAN (PAṬICCA SAMUPPĀDA)

Tác phẩm 9. PHÁP XA (DHAMMA YĀNA)

Tác phẩm 10. QUẢ BÁO CỦA SA-MÔN (SĀMAÑÑAPHALA SUTTA)

Tác phẩm 11. TÀ KIẾN (MICCHĀ DIṬṬHI) VÀ CHÁNH KIẾN (SAMMA DIṬṬHI)

Tác phẩm 12. KHO TÀNG PHÁP BẢO (DHAMMA DHANA)

Tác phẩm 13. KINH CHUYỂN PHÁP LUÂN (DHAMMACAKKAPPAVATTANA SUTTA)

Tác phẩm 14. CHUYỆN NGẠ QUỶ (PETAKKATHĀ)

Tác phẩm 15. TỘI NGŨ TRẦN (DOSA KĀMA GUNA)

CHƯƠNG III. PHẬT GIÁO VÀ KHOA HỌC - XÃ HỘI

Tác phẩm 16. HÀNH TRÌNH SANG XỨ PHẬT

Tác phẩm 17. HÀNG RÀO GIAI CẤP

Tác phẩm 18. HỘI NGHỊ QUỐC TẾ

Tác phẩm 19. ĐỊNH LUẬT THIÊN NHIÊN CỦA VŨ TRỤ (PAÑCA NIYĀMA)

Tác phẩm 20. TAM PHÁP YẾU

CHƯƠNG IV. GIỚI LUẬT CHO NGƯỜI TẠI GIA VÀ BẠC XUẤT GIA

Tác phẩm 21. CỤ SĨ THỰC HÀNH

Tác phẩm 22. TỨ THANH TỊNH GIỚI VÀ PHẬN SỰ CỦA BẠC XUẤT GIA

Tác phẩm 23. PHÁP ĐẦU ĐÀ (DHUTAṄGAKATHĀ)

Tác phẩm 24. ĐẠI LỄ DÂNG Y CASA – KATHINA

Tác phẩm 25. PHÁP KẾT GIỚI – SĪMĀ

CHƯƠNG IV: CHUYÊN ĐỀ PĀLI

Tác phẩm 26. VĂN PHẠM PĀLĪ

Tác phẩm 27. TỪ ĐIỂN PĀLI – VIỆT

PHẦN C. KẾT LUẬN

LỜI CHUNG

Cuộc đời và tấm gương đạo đức của Đại Trưởng lão Bửu Chơn (*Nāga Mahā Thera*) đã cống hiến cho Phật tử Việt Nam nói chung và Phật giáo Nguyên Thủy nói riêng một kho tàng kinh điển vô cùng quý giá đáng cho thế hệ hậu học học tập và lan tỏa. Không những là vị chân tu đức độ thọ hạnh đầu đà hơn 10 năm, ngài còn là vị cố vấn Phật giáo Tinh thần trên thế giới, lãnh đạo Phật giáo Nguyên Thủy từ lúc sáng lập đến ngày viên tịch.

Các tác phẩm của Trưởng lão Hòa thượng Bửu Chơn, những bài viết về giáo pháp với lối văn Nam bộ, dễ đọc, dễ hiểu và gần gũi với độc giả Việt Nam. Qua những tác phẩm đó, chúng ta thấy sức làm việc của ngài rất cao và nghiêm túc trong vấn đề nghiên cứu học thuật. Trưởng lão Hòa thượng Bửu Chơn, Tăng thống GHTGNTVN năm 1957 – là một vị lãnh đạo Giáo hội nên có quá nhiều công việc, thế mà ngài vẫn dành nhiều thời gian để phiên dịch, trước tác những tác phẩm trên để đóng góp cho văn hóa Phật giáo Việt Nam và hàng hậu học của chúng ta ngày nay có tư liệu nghiên cứu và học tập. 27 tác phẩm của Đại Trưởng lão Bửu Chơn trong quyển Toàn tập này chúng ta thấy có rất nhiều thể loại khác nhau như từ điển, văn phạm Pāli, kinh nhật tụng, lịch sử, xã hội, giới luật và Phật pháp căn bản, v.v... Ban Biên soạn đã sưu tầm các tác phẩm ấy và chia ra các phần theo từng chủ đề và năm sáng tác cho quý độc giả tiện theo dõi. Toàn bộ tác phẩm được chia làm 3 phần chính:

Phần A: Dẫn nhập, gồm có: Lời tựa, Tiểu sử Trưởng lão Hòa thượng Bửu Chơn, Những Văn bản Hành chánh, Cảm nghĩ của Chư Tôn đức về Hòa thượng Trưởng lão Bửu Chơn.

Phần B: 27 tác phẩm được chia làm 5 chương:

Chương I. Đức Phật- con người của lịch sử có 6 tác phẩm: Lịch sử xá lợi của Đức Phật Gotama (1952), 32 tướng của Đức Phật (1961), Bồ tát khổ hạnh (1961), Ân Đức Phật (1962), Ân đức Pháp và Tăng bảo (1962), Chánh giác tông (1966).

Chương II. Hành theo Chánh pháp có 9 tác phẩm: Niệm thân (1954), Nhân quả liên quan (1955), Pháp xa (1956), Quả báo của sa-môn (1958), Tà kiến và chánh kiến (1960), Kho tàng Pháp bảo (1961), Kinh chuyển pháp luân (1961), Chuyện ngạ quỷ (1962), Tội ngũ trần (1964).

Chương III. Phật giáo và khoa học - xã hội có 5 tác phẩm: Hành trình sang xứ Phật (1955), Hàng rào giai cấp (1961), Hội nghị quốc tế (1964), Định luật thiên nhiên của vũ trụ (1972), Tam pháp yếu (1973).

Chương IV. Giới luật cho người tại gia và bậc xuất gia có 5 tác phẩm: Cư sĩ thực hành (1968), Tứ thanh tịnh giới (1960), Pháp đầu đà (1965), Đại lễ dâng y ca-sa (1971), Pháp kết giới Si-ma (1971).

Chương V. Chuyên đề Pāli có 2 tác phẩm : Văn phạm Pāli, Từ điển Pāli-Việt.

Phần C: Kết luận Toàn tập Trưởng lão Hòa thượng Bửu Chơn.

Cuộc đời của ngài đáng cho chúng ta học tập và noi theo. Ngài tận tụy gắn bó với Phật giáo Việt Nam, không hề quản ngại khó khăn gian khổ trong những chuyến đi hoằng Pháp hay công tác trong những điều kiện vật chất còn thiếu thốn, thô sơ thời bấy giờ cho đến tận giây phút cuối cùng của cuộc đời. Năm 1979, ngài đã viên tịch do bệnh cũ tái phát nơi đất khách

quê người, trong chuyến công tác đặc biệt ở tại đất nước chùa tháp Campuchia, trong vai trò là Trưởng phái đoàn Phật giáo Việt Nam phục hồi truyền giới cho các sư sãi ở Campuchia. Điều cảm động là trước khi tịch, ngài có dặn dò các vị trong phái đoàn đừng quá đau lòng và bận tâm đối với ngài mà phải tiếp tục công việc để hoàn thành nhiệm vụ của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và Giáo hội giao phó.

Ban Biên soạn quyển **Toàn tập Trưởng lão Hòa thượng Bửu Chơn** thực hiện tác phẩm này, nhằm sưu tập các tác phẩm, những bài viết, những công văn hành chánh của Trưởng lão Hòa thượng Tăng thống Bửu Chơn liên quan tới Giáo hội, những hình ảnh của ngài trong những dịp lễ hội Phật giáo, nhằm giới thiệu và phổ biến đến Tăng, Ni và Phật tử Việt Nam để tôn vinh một vị tôn túc đạo cao đức trọng, đồng thời giúp cho các nhà nghiên cứu, học giả, môn đồ pháp quyến của cố Đại Trưởng lão Bửu Chơn có một bộ sưu tập tương đối đầy đủ về tấm gương, cuộc đời hành trạng và những công hiến của ngài cho đạo pháp và dân tộc Việt Nam.

Ban Biên soạn đã cố gắng thu thập nhiều nguồn tư liệu về Đại Trưởng lão Bửu Chơn nhưng vì các nguồn tư liệu này được viết cách đây đã hơn 50 năm, có những quyển chữ đã mờ, hình ảnh bị rách và không còn rõ, và đây cũng là lần đầu tiên thực hiện công trình này nên cũng còn nhiều thiếu sót, kính mong Chư tôn đức Tăng, Ni và quý độc giả thông cảm và góp ý cho Quyển **Toàn tập Trưởng lão Hòa thượng Bửu Chơn** được hoàn thiện hơn.

LỜI CẢM NIỆM CÔNG ĐỨC

Cuốn sách *Toàn tập Trưởng lão Hòa thượng Bửu Chơn* gồm các tài liệu văn bản, 27 tác phẩm chính được sưu tầm trên các nguồn Internet, sách xuất bản trong những thập niên 1950 – 1970 từ các nguồn thư viện tại các chùa và do các vị Phật tử biểu file hay đánh máy lại từ sách in. Ban Biên soạn xin cảm niệm công đức của Chư tăng, Tu nữ, Phật tử đã giúp đánh máy, hoàn thiện các tác phẩm này: Sư Thiện Hiếu, TN. Phước Thanh, TN. Tâm Nguyên, TN. Quang Tuyết, PT. Tuệ Hỷ, PT. Tâm Bình An, PT. Tuệ Tâm, CS. Nguyễn Văn Bính, CS. Thanh Trúc, CS. Hiếu Ân.

Ban Biên soạn xin chân thành cảm ơn sự đóng góp về mặt kinh phí để quyển Toàn tập Trưởng lão Hòa thượng Bửu Chơn được xuất bản và ân tống rộng rãi của các vị thí chủ có phương danh sau: TK. Minh Hạnh, TK. Siêu Đại, TK. Thiện Minh, TK. Định Phúc, TK. Thiện Hạnh, TK. Phước Định, TN. Phước Phương, TN. Dhammacari, TN. Diệu Thùy, TN. Quang Thiên, TN. Quang Cúc, TN. Phước Ngân, nhóm PT. Tuệ Hỷ, Mi Yoen, Dương Ngọc Đẹp, PT. Tuệ Tâm, Nguyễn Như Đạt, Thiện Tâm, Minh Anh, Nguyễn Thị Đỗ Quyên, Nguyễn Thị Thu Thủy, Đào Duy, Nguyễn Chính, Trịnh Đức Vinh, Lương Thị Tuyền, Nguyễn Thị Kim Anh, PT. Diệu Thanh, PT. Quang Hải, Lâm Thị Hương Lan, Nguyễn Thị Cúc (PD. Giác Bảo Hoa), Tâm Bình An, Nguyễn Hữu Thảo, Khuất Tuệ Minh, Dương Minh Sao, PT. Cúc Huỳnh, Phan Thị Yên Tuyết, Nguyễn Hoàng Văn, Hồ Ngọc Soạn, CS. Thiện Trọng, Phạm Thị Công, GĐ. Thùy Chung - Đà Nẵng, GĐ. Nguyễn Minh Quân, Chu Kim Ngọc, Nguyễn Thị Minh Châu, Võ Thị Đồi, Trúc Chỉ, GĐ. Nguyễn Tự Nam, Kim Thái, GĐ. Diệu Hương, Hữu Hiệp, Như An, Hà Quang Duy, Đoàn Ngọc Mỹ Linh, Mỹ Dung, Bùi Cẩm Vân, GĐ. Hoa Nguyệt, GĐ. Cô Sáu Dếp (PD. Diệu Bình), Chaly Châu, GĐ. Trần Thị Thanh Thủy, GĐ. Bà Sáu Tịnh Phước, GĐ. Phạm Thị Thi, Châu Thiên Hưng, GĐ. Phạm Xuân Lan, Trần Thành Chơn, GĐ. Phạm Thiện Trí, Yên Nhi, GĐ. Phạm Thu Phước, Nguyễn Hoàng Phương, GĐ. Phạm Thu Mai, Nguyễn Linh, GĐ. Phạm Thu Hương, Tuấn, Khôi, GĐ. Phạm Thiện Bảo, Bảo Lộc, Hân, GĐ. Phạm Thị Diệu Hiền, GĐ. Trương Thanh Huy, GĐ. Châu Yên Vân, Minh Tú, Châu Trúc Anh, Châu Mai Phương, Trần Quốc Bảo, Quốc Vũ, Anh Định Trí, Lê Thị Tất, Phan Thị Ngọc Bích, Công ty giày Thái Bình, Nguyễn Hùng Dũng, Nguyễn Chính, GĐ. Minh, Hạnh, PT. Thiện Nhơn, Tịnh xá Trung Tâm, Nguyễn Kim Ngân, Quỹ Ân tống Trí Tuệ, Đoàn Dung.

Cuốn *Toàn tập Trưởng lão Hòa Thượng Bửu Chơn* được khép lại với nhiều phước báu về Pháp thí cao thượng. Đây là cuốn sách đầu tiên trong công trình xuất bản các tác phẩm của các vị Cao tăng thời kỳ đầu của Phật giáo Nguyên Thủy – Theravāda. Một lần nữa, Ban Biên soạn xin cảm niệm công đức cao quý của quý vị và cầu nguyện Hồng ân Tam bảo gia hộ cho toàn thể quý vị được 4 pháp chúc mừng: sống lâu, sắc tốt, an vui, sức mạnh và trí tuệ sáng suốt trên con đường hộ Pháp và hành Pháp.

Phước báu này xin chia đều đến tất cả chúng sanh, các vị thầy tổ, cầu mong cho tất cả đều được an vui, tấn hóa trên đường Phật đạo.

Với tất cả lòng biết ơn.

Thư viện Phật giáo Nguyên Thủy

Ngày 23/01/2016

Ban Biên soạn



Họa ảnh chân dung Truong lão Bửu Chon